

**TUYÊN NGÔN
VỊ NỮ DÀNH CHO 99%**

Cinzia Arruzza

Tithi Bhattacharya

Nancy Fraser

Vietnam Young Marxist *dịch và chú giải*

Hồng Trung *thiết kế và dàn trang*

Tương tác với chúng mình tại:



Dành tặng Tập thể sông Combahee,
những người mở đường,
và dành tặng những người vị nữ Ba Lan và Argentina,
những người đang dựng nên móng mới.

Mục lục

Tuyên ngôn Vị nữ dành cho 99 phần trăm	1
Lời bạt	66

Ngã ba đường

Vào xuân 2018, COO của tập đoàn Facebook Sheryl Sandberg đã nói rằng chúng ta “sẽ sống tốt hơn nhiều nếu một nửa số quốc gia và số công ty được phụ nữ điều hành và một nửa số nhà cửa do đàn ông điều hành,” và “chúng ta không nên thỏa mãn cho tới khi đạt được mục tiêu này.” Là người đi đầu chủ nghĩa vị nữ tư bản, Sandberg đã có được danh tiếng (và tiền bạc) nhờ việc hối thúc những nữ quản lý “dấn thân” vào phòng họp công ty. Từng là quản lý dưới quyền Bộ trưởng Ngân khố Hoa Kỳ Larry Summers - người đã nói lỏng quy định cho phố Wall - cô ta không ngần ngại tư vấn rằng thành công có được nhờ sự cứng rắn trong thế giới kinh doanh là con đường thẳng tiến tới bình đẳng giới.

Cũng trong mùa xuân đó, phong trào bãi công vị nữ đã làm đình trệ Tây Ban Nha. Với sự tham gia của hơn năm triệu người, những người tổ chức cuộc đình công *huelga feminista* - đình công vị nữ - kéo dài 24 giờ, kêu gọi “một xã hội không áp bức giới, không bóc lột hay bạo lực... vì sự tạo phản và vì sự đấu tranh chống liên minh giữa chế độ phụ quyền và chủ nghĩa tư bản muốn chúng ta khuất phục, phục tùng và im lặng.” Cùng lúc mặt trời lặn trên bầu trời Madrid và Barcelona, những người bãi công vị nữ tuyên bố với thế giới, “Vào ngày 8 tháng Ba, chúng ta sẽ nắm chặt tay nhau, cùng dừng mọi hoạt động sản xuất và tái sản xuất,” tuyên bố rằng họ sẽ không “chấp nhận những

điều kiện làm việc tồi tệ hơn, cũng không chấp nhận việc bị trả lương ít hơn những đồng nghiệp nam giới.”

Hai phát ngôn trên đại diện cho những cung đường đối lập trong phong trào vị nữ. Về một mặt, Sandberg và đồng bọn muốn lấy phong trào vị nữ là công cụ phục vụ chủ nghĩa tư bản. Họ muốn nhìn thấy một thế giới mà toàn bộ hoạt động quản lý - bóc lột ở nơi công sở và hoạt động áp bức trong xã hội được chia đều giữa đàn ông và phụ nữ thuộc giai cấp thống trị. Đây là một góc nhìn tiêu biểu đại diện cho thuyết thống trị thông qua bình đẳng cơ hội: thứ học thuyết lấy danh nghĩa kêu gọi những người bình thường phải cảm thấy biết ơn vì một người phụ nữ, chứ không phải đàn ông, đã phá hoại công đoàn của họ, ra lệnh cho một chiếc máy bay không người lái giết hại cha mẹ họ, hay bắt nhốt con em họ trong một cái lồng ở đâu đó trên biên giới. Đối lập hoàn toàn với chủ nghĩa vị nữ tự do của Sandberg là những nhà tổ chức phong trào *huelga feminista* kêu gọi lật đổ chủ nghĩa tư bản: cái hệ thống đẻ ra những vị sếp, đẻ ra những đường biên giới quốc gia, và chế tạo ra những chiếc máy bay không người lái canh giữ chúng.

Đối mặt với hai góc nhìn về phong trào vị nữ này, chúng ta thấy mình đang đứng giữa ngã ba đường, và lựa chọn của chúng ta sẽ có tác động vô cùng lớn đối với nhân loại. Một cung đường sẽ dẫn tới một hành tinh khô hạn, khi cuộc sống con người bị bản cùng hóa tới mức ta không được làm người, ấy là nếu loài người còn tồn tại được. Một

cung đường khác sẽ dẫn tới một thế giới vốn đã luôn là ước mơ của nhân loại: một thế giới công bằng, nơi tài sản và tài nguyên thiên nhiên được nhường sẻ, nơi bình đẳng và tự do trở thành hiện hữu, chứ không còn là ước vọng.

Sự đối lập này không thể rõ ràng hơn. Nhưng điều khiến sự lựa chọn của chúng ta trở nên cấp thiết là ta không còn bất kỳ con đường trung dung nào. Sự thiếu vắng giải pháp thay thế này là công của chủ nghĩa tân tự do: một hình thái mang tính tài chính, vô cùng nhẫn tâm của chủ nghĩa tư bản, thứ đã tung hoành trên địa cầu suốt bốn mươi năm qua. Sau khi đã đầu độc bầu khí quyển, thách thức mọi thiết chế dân chủ, vắt kiệt khả năng xã hội của ta, và bản cùng hóa phần lớn dân số, phiên bản này của chủ nghĩa tư bản đã biến những nỗ lực nhằm giành lấy những cải cách khiêm tốn trở thành những cuộc đấu tranh để sinh tồn. Dưới những điều kiện này, ta không thể trung dung được, và những nhà vị nữ phải có lập trường vững vàng: Liệu chúng ta sẽ tiếp tục theo đuổi “thống trị thông qua bình đẳng cơ hội” trong khi hành tinh đang phát hỏa? Hay chúng ta sẽ định hình lại công lý giới với một hình thái chống tư bản - thứ sẽ vượt qua cuộc khủng hoảng hiện thời để đi đến một xã hội mới?

Tuyên ngôn này là một văn bản tóm tắt cho cung đường thứ hai, một cung đường không những khả thi, mà còn tất yếu. Giờ ta có thể hình dung được chủ nghĩa vị nữ chống tư bản, một phần là vì uy tín của giới tinh hoa chính trị đang sụp đổ trên toàn cầu. Dưới

đồng đồ nát này không chỉ gồm những đảng phái trung tả, trung hữu cổ súy chủ nghĩa tân tự do - giờ chỉ còn là cái bóng của quá khứ - mà cũng gồm những kẻ theo phong trào vị nữ tư bản kiểu Sandberg, cùng lớp vỏ “tiến bộ” nay đã hao mòn của họ. Chủ nghĩa vị nữ tự do đã hứng chịu thất bại trầm trọng trong kỳ bầu cử tổng thống Mỹ năm 2016, khi bộ máy truyền thông rầm rộ ủng hộ Hillary Clinton cũng không thể huy động những cử tri nữ. Điều này cũng dễ hiểu: Clinton chính là đại diện cho cái vực ngày càng sâu thêm, ngăn cách tham vọng thăng tiến của những phụ nữ trong giới tinh hoa với khát vọng cải thiện chất lượng sống của quần chúng.

Sự thất bại của Clinton là hồi chuông cảnh tỉnh cho mỗi chúng ta. Sự kiện này lột trần sự hủ bại của phong trào vị nữ tự do, mở đường cho cánh tả thách thức nó. Trong khoảng trống được để lại bởi sự suy thoái của chủ nghĩa tự do, chúng ta có cơ hội để xây dựng một phong trào vị nữ khác: một phong trào vị nữ với một định nghĩa khác về những vấn đề của phụ nữ, một định hướng giai cấp khác, cũng như một giá trị quan khác - một giá trị quan cấp tiến và hướng tới đấu tranh triệt để.

Tuyên ngôn này là nỗ lực cổ vũ chủ nghĩa vị nữ “khác” đó của chúng tôi. Chúng tôi viết không phải để phác thảo một địa đàng tưởng tượng, mà để vạch ra đoạn đường phải đi để hướng đến một xã hội công bằng. Chúng tôi muốn giải thích vì sao những người đấu tranh vì phụ nữ nên chọn con đường bãi công vị nữ, vì sao chúng ta

phải đoàn kết với những phong trào chống tư bản và chống hệ thống khác, và vì sao phong trào của chúng ta phải trở thành chủ nghĩa vị nữ dành cho 99% dân số. Chỉ bằng cách kết liên với những nhà hoạt động chống phân biệt sắc tộc, những nhà hoạt động vì môi trường, và những nhà hoạt động vì quyền của người lao động và người nhập cư thì chủ nghĩa vị nữ mới có thể vực dậy được trong thời đại ngày nay. Bằng việc kiên quyết chối từ thứ vị nữ “dấn thân” giáo điều, và thứ vị nữ dành cho một phần trăm dân số, chủ nghĩa vị nữ của chúng ta mới có thể trở thành ánh sáng cuối đường hầm cho tất cả mọi người.

Điều giúp chúng tôi có được sự can đảm khi bắt tay vào dự án này là làn sóng hoạt động vị nữ mang tính tranh đấu mạnh mẽ. Không phải từ thứ vị nữ tập đoàn, thứ đã biến thành thảm họa đối và giờ đang hấp hối; cũng không phải thứ “vị nữ tín dụng vi mô”, thứ tự cho rằng nó đang “tiếp thêm sức mạnh” cho phụ nữ ở những nước đang / kém phát triển bằng việc cho họ vay những khoản tiền nhỏ. Thứ đang đang tiếp niềm hi vọng cho chúng tôi là những cuộc biểu tình của những người đấu tranh vị nữ vào năm 2017 và 2018. Chính những cuộc biểu tình này, cùng những phong trào phát triển xung quanh với vị thế ngày càng vững chắc, mới là nguồn cảm hứng, và giờ đã định hình, một chủ nghĩa vị nữ cho 99 phần trăm.

Luận cương 1: Một làn sóng vị nữ mới đang định nghĩa lại việc bãi công

Cuộc bãi công vị nữ gần đây bắt đầu tại Ba Lan vào tháng 10/2016, khi hơn 10 vạn phụ nữ đồng hành phản đối luật cấm phá thai ở đất nước này. Vào cuối tháng, một làn sóng phản kháng mãnh liệt đã vượt đại dương đến Argentina, nơi những người phụ nữ bãi công đã đứng lên vì nữ nạn nhân Lucía Pérez với lời kêu gọi mãnh liệt: “Ni una menos [Không bỏ lại một ai].” Phong trào sớm lan tới Ý, Tây Ban Nha, Brasil, Thổ Nhĩ Kỳ, Peru, Mĩ, Mexico, Chile và hàng chục quốc gia khác. Từ nguồn gốc đường phố của mình, phong trào sớm thâm nhập các công sở và trường học, qua đó mà làm dấy động ngành công nghiệp giải trí, giới truyền thông và chính trị. Suốt hai năm qua, những khẩu hiệu của phong trào đã được giương cao trên toàn cầu: #NosotrasParamos, #WeStrike, #VivasNosQueremos, #NiUnaMenos, #TimesUp, #Feminism4the99. Mới đầu là một gợn sóng, rồi một cơn sóng, rồi một làn sóng lớn: một phong trào vị nữ mới trên toàn cầu có thể tạo được một lực lượng đủ lớn để phá huỷ những liên minh hiện tồn và vẽ lại bản đồ chính trị.

Thứ vốn là một chuỗi các hoạt động trong một quốc gia đã trở thành một phong trào xuyên quốc gia vào ngày 8.3.2017, khi những nhà hoạt động trên toàn cầu quyết định đồng loạt bãi công. Với quyết định cứng rắn này, họ đã phục sinh bản chất chính trị của Ngày

Quốc tế Phụ nữ. Bằng việc quét sạch những mảnh khoe phi chính trị hóa nhỏ mọn - những bữa liên hoan, hay những thiệp mừng - những người bãi công đã hồi sinh lại gốc rễ lịch sử đã bị lãng quên của nó, vốn bắt nguồn từ phong trào lao động và phong trào vị nữ xã hội chủ nghĩa. Những hoạt động của họ đã gọi lại tinh thần của phong trào quần chúng của những nữ lao động đầu thế kỷ 20 - điển hình là những cuộc bãi công và biểu tình thị uy cỡ lớn ở Mỹ do những người phụ nữ nhập cư và những người phụ nữ Do Thái lãnh đạo. Phong trào này đã truyền cảm hứng cho những ủng hộ xã hội chủ nghĩa ở Hoa Kỳ, để từ đó thúc đẩy họ tổ chức Ngày Phụ nữ Quốc gia đầu tiên. Nó cũng truyền cảm hứng cho những người xã hội chủ nghĩa Đức như Luise Zietz và Clara Zetkin kêu gọi tổ chức Ngày Quốc tế Phụ nữ Lao động.

Bằng cách làm sống dậy tinh thần phản kháng này, những người bãi công vị nữ của thời đại chúng ta đang khẳng định lại gốc rễ của phong trào, vốn bắt nguồn từ những cuộc đấu tranh giành quyền lợi lao động và công lý xã hội. Bằng cách đoàn kết lại những người phụ nữ bị chia cắt bởi biển cả, núi non, lục địa, biên giới, hàng rào thép gai, và tường lữ, họ đã hồi sinh khẩu hiệu “Đoàn kết là sức mạnh.” Bằng cách công phá vòng vây của những bức tường của bếp, lẫn những bức tường biểu trưng, những cuộc bãi công thể hiện tiềm năng chính trị to lớn của sức mạnh phụ nữ: *sức mạnh của những người đang duy trì sự tồn tại của thế giới, bất kể họ được trả lương hay không được trả lương.*

Nhưng đây chưa phải là tất cả: phong trào đang liên tục phát triển này đã tạo ra những *phương cách bãi công mới lạ*, và kết hợp hình thái bãi công với *một hình thái chính trị mới*. Kết hợp việc bãi công với tuần hành, biểu tình thị uy, đóng cửa những doanh nghiệp nhỏ, phong tỏa và tẩy chay, phong trào đang thổi hỗn mới vào chiến thuật bãi công, thứ vốn từng rất mạnh mẽ nhưng bị suy thoái trầm trọng sau những đợt phản công từ chủ nghĩa tân tự do đã kéo dài hàng thập kỷ. Cùng lúc, làn sóng mới đang dân chủ hóa các cuộc bãi công và mở rộng tầm nhìn của chúng - hơn cả, phong trào làm được điều này bằng việc mở rộng khái niệm “*lao động*.” Từ chối giới hạn nó trong những công việc được trả lương, những hoạt động bãi công của nữ giới đi cùng với việc ngừng làm việc nhà, ngừng làm tình và ngừng niềm nở. Qua việc làm rõ *vai trò không thể thay thế của những công việc đặc trưng giới và không được trả lương trong xã hội tư bản chủ nghĩa*, phong trào kêu gọi sự chú ý tới những công việc mà tư bản hưởng lợi, nhưng lại không được nó trả lương. Và đối với công việc được trả lương, những người bãi công mở rộng góc nhìn đối với các vấn nạn trong lao động. Thay vì chỉ tập trung vào giờ làm và lương thưởng, họ cũng tấn công nạn quấy rối và tấn công tình dục, các rào cản trong những quy định liên quan đến sinh sản, cũng như là những chướng ngại trong quyền bãi công.

Do vậy, làn sóng vị nữ mới có tiềm năng vượt qua sự đối lập dai dẳng giữa “*chính trị bản sắc*” và “*chính*

trị giai cấp.” Thông qua việc làm rõ sự thống nhất giữa “nơi làm việc” và “đời sống riêng tư,” phong trào từ chối việc giới hạn công cuộc đấu tranh của mình trong những phạm vi đó. Đồng thời, qua việc tái định nghĩa “lao động” và cả khái niệm “người lao động,” phong trào đã khước bỏ sự xem nhẹ có hệ thống đối với lao động nữ giới trong chủ nghĩa tư bản - cả lao động được trả lương lẫn lao động không được trả lương. Về tổng thể, chủ nghĩa vị nữ của những cuộc bãi công này đã đưa ra triển vọng cho một giai đoạn mới chưa từng có của đấu tranh giai cấp: một công cuộc đấu tranh vị nữ, quốc tế chủ nghĩa, vị môi trường, và chống kỳ thị sắc tộc.

Phát kiến này đã xuất hiện rất đúng lúc. Cuộc bãi công mãnh liệt của nữ giới đã khởi phát ở thời điểm những công đoàn truyền thống, vốn tập trung vào hoạt động sản xuất, từng rất mạnh mẽ song nay đã bị làm cho suy yếu trầm trọng. Để thổi một sức sống mới cho cuộc đấu tranh giai cấp, những nhà hoạt động chuyển sang một đấu trường khác: chủ nghĩa tân tự do và các đòn đánh của nó vào hệ thống y tế, giáo dục và nhà cửa. Bằng việc tấn công vào một xúc tu khác của chủ nghĩa tư bản, thứ vốn đã tấn công vào những điều kiện sinh hoạt của người dân lao động và tầng lớp trung lưu trong suốt bốn thập kỷ qua, họ đã tập trung vào những công việc và dịch vụ cần thiết để duy trì cả sự tồn tại của loài người lẫn các cộng đồng xã hội. Ở đây, trong phạm trù của cái gọi là “tái sản xuất xã hội,” thì chúng ta mới thấy được những

cuộc bãi công và phản kháng mãnh liệt nhất. Từ làn sóng bãi công của những giáo viên người Mỹ, đến cuộc đấu tranh chống việc tư hữu hóa nguồn nước ở Ireland, đến cuộc đấu tranh của những công nhân vệ sinh đa-lít ở Ấn độ - người lao động đang nổi dậy chống lại sự tấn công của tư bản vào hoạt động tái sản xuất xã hội. Mặc dù họ không chính thức liên kết với phong trào Bãi công của Phụ nữ Thế giới, nhưng những cuộc bãi công này có khá nhiều điểm chung. Chúng đã biểu thị được giá trị và vai trò của những công việc cần thiết cho quá trình tái sản xuất đời sống, và phản đối việc bóc lột nó. Đồng thời, những phong trào này cũng kết hợp những yêu cầu về lương thưởng và điều kiện làm việc với những yêu cầu về việc gia tăng ngân sách cho phúc lợi xã hội.

Ngoài ra, ở những nước như Argentina, Tây Ban Nha, Ý, những cuộc bãi công vị nữ đã lôi cuốn được sự ủng hộ rộng rãi từ những lực lượng chống đối chính sách thắt lưng buộc bụng. Không chỉ là phụ nữ và những người không theo tiêu chuẩn giới, mà ngay cả đàn ông cũng đã tham gia những cuộc biểu tình rộng rãi của phong trào chống việc cắt giảm ngân sách trường học, y tế, nhà cửa, giao thông và các biện pháp bảo vệ môi trường. Qua việc chống lại sự tấn công của tư bản tài chính lên những dịch vụ công này, những cuộc bãi công vị nữ trở thành chất xúc tác và một kiểu mẫu cho những nỗ lực của đại chúng để bảo vệ cộng đồng.

Về tổng thể, làn sóng mới của phong trào vị nữ cấp tiến

đang khám phá lại ý niệm về cái bất khả thông qua việc đòi
cả bánh mì lẫn hoa hồng: ổ bánh đã bị hàng thập kỷ của chủ
nghĩa tân tự do cướp mất, cũng như vẻ đẹp đã nuôi dưỡng
tinh thần của ta thông qua niềm phấn khích của sự nổi dậy.

Luận cương 2: Vị nữ tự do là thứ sáo rỗng.

Đã đến lúc vượt qua nó

Truyền thông chính thống liên tục đánh đồng *chủ nghĩa vị nữ* với *chủ nghĩa vị nữ tự do*, như thể chúng thì giống nhau vậy. Nhưng thay vì cung cấp giải pháp, quan điểm vị nữ tự do tự nó đã là vấn đề. Bằng cách chỉ xoay quanh giới chuyên gia - quản lí ở các nước phát triển, nó tập trung vào việc “dấn thân” và “phá vỡ trần kính.” Bằng cách nhiệt tình cho phép một nhóm nhỏ phụ nữ có địa vị leo những nấc thang thăng tiến trong tập đoàn và quân ngũ, nó đưa ra một góc nhìn về bình đẳng nông mù thị trường, thứ ăn nhập hoàn hảo với xu hướng “đa dạng” mà các tập đoàn đang ủng hộ. Mặc dù nó khước từ sự “phân biệt đối xử” và kêu gọi “quyền tự do lựa chọn,” phong trào vị nữ tự do luôn từ chối đề cập tới gốc rễ của những vấn đề kinh tế - xã hội khiến cho quyền tự do và sự tự chủ trở thành bất khả đối với đại đa số nữ giới. Mục tiêu của nó không phải là bình đẳng, mà là nhân tài trị. Thay vì hướng đến việc loại bỏ sự phân chia đẳng cấp xã hội, nó tìm cách “đa dạng hóa” cái trật tự xã hội ấy, “tiếp sức” cho những người phụ nữ “tài năng” leo lên nấc thang cai trị. Qua việc đối xử với phụ nữ đơn thuần như một “nhóm thiểu số chưa được đại diện đủ mức,” những người ủng hộ nó thực chất đang muốn đảm bảo rằng một vài cá nhân địa vị cao có thể đạt được vị trí và mức lương ngang với đàn ông *cùng tầng lớp*. Theo định nghĩa này, nhóm hưởng lợi chính là những

người vốn đã có lợi thế xã hội, văn hóa, và kinh tế đáng kể. Những người khác thì cứ việc ở dưới những gian nhà kho.

Hoàn toàn phù hợp với sự bất bình đẳng ngày càng gia tăng, phong trào vị nữ tự do xuất khẩu sự áp bức ra các nơi khác. Nó cho phép những người phụ nữ làm ngành nghề chuyên gia - quản lí “dấn thân” bằng cách cho phép họ “mua thân” của những người phụ nữ nhập cư lương thấp, thay họ làm việc chăm sóc và nội trợ. Vô cảm trước giai cấp và sắc tộc, nó cố liên kết phong trào chúng ta với chủ nghĩa tinh hoa và chủ nghĩa cá nhân. Coi phong trào vị nữ và vị nữ như một phong trào “đứng riêng”, nó cố gán chúng ta với những chính sách có hại cho đa số, và ngăn chúng ta không tham gia phong trào đấu tranh chống lại những chính sách đó. Tóm gọn, phong trào vị nữ tự do làm xấu mặt những người đấu tranh vì phụ nữ.

Động cơ của phong trào vị nữ tự do không chỉ ăn khớp với đạo đức của tập đoàn, mà còn chống lẩn với xu hướng có tính “bành trướng” của văn hóa tân tự do. Mối quan hệ tình tứ của nó với sự phát triển của riêng cá nhân cũng giao thoa với thế giới của những người nổi tiếng trên mạng xã hội, thứ cũng đánh đồng chủ nghĩa vị nữ với sự thăng tiến của những cá nhân phụ nữ riêng biệt. Trong cái thế giới đó, nguy cơ “chủ nghĩa vị nữ” trở thành một hashtag trending và một phương tiện để quảng bá cá nhân, với mục đích không phải để giải phóng số đông, mà chỉ để thăng tiến số ít.

Nhìn chung, chủ nghĩa vị nữ tự do cung cấp bằng

chứng ngoại phạm hoàn hảo cho chủ nghĩa tân tự do. Bằng cách phủ một lớp sơn tiến bộ lên những chính sách thoái bộ, nó cho phép các lực lượng tư bản toàn cầu tự giới thiệu là “tiến bộ.” Nhờ việc liên minh với giới tài chính toàn cầu ở Mĩ, và biện minh cho việc bài Hồi giáo ở châu Âu, đây là chủ nghĩa vị nữ của những nhà cai trị nữ: các đầu sỏ tập đoàn nhấn mạnh vào việc “dẫn thân”, giới quan liêu nữ giới thúc đẩy việc tái cấu trúc và tín dụng vi mô ở phía Nam bán cầu, và giới chính trị gia chuyên nghiệp diện quần vest thu mức phí sáu chữ số để phát biểu tại phố Wall.

Câu trả lời của chúng ta với chủ nghĩa vị nữ *dẫn thân* là chủ nghĩa vị nữ *thượng cẳng chân*. chúng ta không có hứng thú gì với việc phá vỡ bức trần kính để cho đại đa số thu dọn mấy mảnh vỡ. Thay vì chúc tụng các nữ CEO chiếm được một góc văn phòng, chúng ta muốn loại bỏ hoàn toàn CEO và góc văn phòng.

Luận cương 3: Chúng ta cần một vị nữ chống tư bản – một chủ nghĩa vị nữ cho 99 phần trăm

Chủ nghĩa vị nữ của chúng ta sẽ phải đối mặt với cuộc khủng hoảng toàn diện: chất lượng sống chạm đáy và những thảm họa sinh thái ngày càng tồi tệ; những cuộc chiến tranh ngày càng vượt ra khỏi tầm kiểm soát và việc chiếm hữu ngày càng dồn dập; những làn sóng di cư lớn bị ngăn cản bởi những hàng rào gai; nạn kì thị sắc tộc và chủng bài ngoại cảm rĩ ngày càng sâu; và việc hao mòn những quyền lợi xã hội và chính trị mà ta đã từng phải đổ máu để giành được.

Chúng ta phải đối đầu với những thử thách này. Thay vì những biện pháp nửa vời, chủ nghĩa vị nữ của chúng ta hướng đến việc triệt tiêu sự man rợ đang di căn từ tận gốc rễ tư bản của nó. Từ chối hi sinh lợi ích của đa số để bảo vệ tự do của thiểu số, chủ nghĩa vị nữ của chúng ta gương cao nhu cầu và lợi ích của đa số - của những người phụ nữ lao động, phụ nữ nghèo, phụ nữ bị gán ghép sắc tộc, phụ nữ nhập cư, của những người phụ nữ phi dị tính, chuyển giới và khuyết tật, của những người phụ nữ được khuyến khích nên tự coi mình là thành viên của “tầng lớp trung lưu”, cho dù họ cũng bị tư bản bóc lột. Nhưng không chỉ có vậy. Chủ nghĩa vị nữ này không tự giới hạn mình trong những “vấn đề của phụ nữ” như định nghĩa truyền thống. Đấu tranh cho toàn thể những người bị bóc lột, cai trị, và áp bức, chủ nghĩa vị nữ này hướng đến việc

trở thành một nguồn hi vọng cho toàn thể nhân loại. Đó là lí do vì sao chúng tôi gọi nó là *chủ nghĩa vị nữ cho 99%*.

Được truyền cảm hứng bởi làn sóng bãi công mới do phụ nữ lãnh đạo, chủ nghĩa vị nữ cho 99% khởi nguồn từ kinh nghiệm thực tiễn, được củng cố bởi sự phản tư về mặt lí luận. Vì chủ nghĩa tân tự do đang tái định hình áp bức giới ngay trước mắt ta, chúng tôi thấy rằng cách duy nhất để phụ nữ và những người không theo tiêu chuẩn giới có thể hiện thực hoá những quyền lợi họ có - hoặc có thể có được - là bằng cách thay thế hệ thống xã hội tiềm ẩn đang làm thu hẹp chính những lợi quyền đó. Hợp pháp hoá việc phá thai tự nó không giúp được gì nhiều cho những người phụ nữ lao động nghèo khổ - những người vốn không có tiền và điều kiện để tiếp cận các dịch vụ phá thai. Thay vào đó, công lí tái sản xuất yêu cầu một nền y tế miễn phí, phổ quát, không vì lợi nhuận, cũng như sự kết thúc vĩnh viễn mọi hành vi phân biệt sắc tộc, ưu sinh chủ nghĩa trong hoạt động y tế. Tương tự, với phụ nữ lao động nghèo khổ, bình đẳng lương thưởng sẽ chỉ là bình đẳng trong sự cùng khổ trừ khi nó đi đôi với những công việc trả một mức lương đủ sống, với những quyền lợi lao động bao quát và hiệu quả, kết hợp với một sự tổ chức mới về công việc nội trợ và chăm sóc. Cũng như vậy, những điều luật hình sự hóa bạo lực giới sẽ chỉ là trò đùa tàn nhẫn nếu chúng mắt nhắm mắt mở trước sự kì thị giới và kì thị sắc tộc mang tính hệ thống của bộ máy tư pháp hình sự, nhưng lại không động chạm gì tới sự bạo tàn của cảnh sát,

việc bắt bớ hàng loạt, những mối đe dọa trực xuất, những can thiệp quân sự, cũng như nạn quấy rối và bạo hành ở nơi công sở. Cuối cùng, sự giải phóng trên giấy cũng chỉ là cái vỏ rỗng không nếu nó không đi kèm những dịch vụ công, nhà ở xã hội, và đủ nguồn lực để đảm bảo rằng phụ nữ có thể thoát khỏi bạo lực gia đình và bạo lực nơi công sở.

Bằng những cách này và hơn vậy nữa, chủ nghĩa vị nữ cho 99 phần trăm tiến tới một sự chuyển hóa xã hội hiệu nghiệm và sâu rộng. Vì lý do này nên phong trào này không thể là một phong trào li khai. Thay vào đó, chúng tôi đề xuất chung tay với tất cả các phong trào khác cũng chiến đấu vì 99 phần trăm, dù là chiến đấu vì công lí môi trường, vì giáo dục miễn phí chất lượng cao, vì những dịch vụ công chất lượng, nhà ở giá rẻ, lợi quyền lao động, y tế miễn phí và phổ thông, hay là vì một thế giới không còn nạn kì thị sắc tộc và chiến tranh. Chỉ bằng việc liên minh với những phong trào này thì chúng ta mới có thể giành lấy sức mạnh và có được tầm nhìn để giải thể những quan hệ xã hội và thiết chế đang áp bức ta.

Chủ nghĩa vị nữ cho 99 phần trăm ủng hộ việc đấu tranh giai cấp và công cuộc đấu tranh chống nạn kì thị sắc tộc có tính hệ thống. Nó đề cao những mối quan ngại của mọi nhóm phụ nữ lao động: dù là da màu, nhập cư, hay da trắng; dù là hợp giới, chuyển giới, hay không theo tiêu chuẩn giới; dù là nội trợ hay công nhân tình dục; dù phải nhận lương theo giờ, theo tuần, theo tháng hay hoàn toàn không được nhận lương; thất nghiệp

hay bấp bênh; già hay trẻ. Cương quyết theo chủ nghĩa quốc tế, nó cũng cương quyết chống đối chủ nghĩa đế quốc và chiến tranh. *Chủ nghĩa vị nữ cho 99 phần trăm không những chống lại tân tự do, mà còn chống tư bản.*

Luận cương 4: Chúng ta đang trải qua một cuộc khủng hoảng xã hội toàn diện và nguyên do của vấn đề là chủ nghĩa tư bản

Đối với những nhà quan sát chính thống, năm 2007 và 2008 đánh dấu sự bắt đầu của cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ nhất kể từ thập niên 1930. Mặc dù đúng tới một mức nhất định, cách hiểu này về cuộc khủng hoảng hiện thời vẫn quá hẹp hòi. Cái mà chúng ta đang sống qua là một *cuộc khủng hoảng toàn diện của xã hội*. Không chỉ giới hạn trong lĩnh vực tài chính, nó cũng là một cuộc khủng hoảng về kinh tế, môi trường, chính trị, và phúc lợi. Nó là một cuộc khủng hoảng chung nhất đối với toàn thể hình thái tổ chức xã hội - về bản chất là một cuộc khủng hoảng của *chủ nghĩa tư bản*. Cụ thể hơn, nó là hình thái tư bản mang tính chất man rợ, có bản chất toàn cầu, tài chính, tân tự do.

Chủ nghĩa tư bản đẻ ra những cuộc khủng hoảng như vậy một cách định kì - và nguyên nhân của chúng không hề tình cờ. Hệ thống này không chỉ sinh tồn nhờ việc bóc lột những người lao động ăn lương, nó còn lợi dụng tối đa thiên nhiên, phúc lợi công cộng, và những công việc không lương giúp tái sản xuất cộng đồng và giúp con người tồn tại. Với tham vọng theo đuổi lợi nhuận không giới hạn, tư bản bành trướng bằng việc vơ hết mọi thứ về mình mà không buồn trả tiền thay thế chúng (trừ khi nó bị bắt buộc). Được thúc đẩy bởi chính logic nội tại để chiếm dụng thiên nhiên, lạm dụng

công quyền và lợi dụng những công việc không lương, tư bản làm cho điều kiện cơ bản nhất mà nó - cũng như toàn thể chúng ta - cần dựa vào để sinh tồn trở nên bất ổn. Khủng hoảng đã nằm trong ADN của nó.

Cuộc khủng hoảng ngày nay của chủ nghĩa tư bản có bản chất đặc biệt trầm trọng. Bốn thập kỷ dưới chủ nghĩa tân tự do đã làm giảm lương, làm yếu đi những lợi quyền lao động, tàn phá môi trường, và tước đoạt những nguồn năng lượng cần thiết để duy trì các gia đình và cộng đồng - tất cả điều này xảy ra đồng thời với việc xúc tu tài chính đã mò tới mọi góc ngách của xã hội. Chẳng lạ gì khi quần chúng nhân dân thế giới giờ đang hô to: “Quá đủ rồi!” Cởi mở với việc tư duy vượt ra ngoài khuôn mẫu, họ đang khước từ những chính đảng hiện tồn và những lễ thường tân tự do về “thị trường tự do cạnh tranh,” “kinh tế nhỏ giọt,” “thị trường lao động linh hoạt,” và “nợ không bền vững.” Kết quả là một sự trống vắng về lãnh đạo và tổ chức - và một niềm hi vọng rằng mọi thứ phải thay đổi.

Chủ nghĩa vị nữ cho 99 phần trăm nằm trong số lực lượng xã hội đã cố gắng lấp đầy lỗ hổng này. Nhưng chúng tôi không đơn độc. Thay vào đó, chúng tôi chia sẻ sân khấu với nhiều thành phần xấu độc khác. Những phong trào cánh hữu ở khắp nơi hứa sẽ cải thiện điều kiện sống của đa số gia đình thuộc sắc tộc, dân tộc và tôn giáo “hợp chuẩn” bằng cách đóng cửa “mậu dịch tự do,” thắt chặt luồng nhập cư, và giới hạn quyền lợi của phụ nữ, người da màu, cũng như người thuộc cộng đồng

LGBTQ+. Trong lúc đó, về một khía cạnh khác, những xu hướng phổ biến của phong trào “phản kháng tiến bộ” cũng đưa ra một giải pháp khó ưa không kém. Trong những nỗ lực bảo tồn hiện trạng, những cảm tình viên của giới tài chính toàn cầu hi vọng có thể thuyết phục được những người vị nữ, chống kì thị sắc tộc, và những người hoạt động vì môi trường xích lại gần hơn với những “người bảo hộ” tự do chủ nghĩa, để rồi từ đó ngăn chặn mọi dự án chuyển hóa xã hội tham vọng chướng tới sự bình đẳng. Những người vị nữ cho 99 phần trăm khước từ lời đề xuất đó. Chúng tôi không chỉ khước từ chủ nghĩa dân túy phản động mà cũng khước từ nốt những đối thủ tân tự do tự xưng là cấp tiến của nó. Thay vào đó, chúng tôi *hướng tới việc nhận diện và đối đầu với nguồn gốc thực sự của khủng hoảng và khốn khổ: chủ nghĩa tư bản.*

Nói theo cách khác thì, đối với chúng tôi, một cuộc khủng hoảng không đơn thuần là thời kì chịu khổ - càng không đơn thuần là một thời kì đình trệ trong hoạt động kiếm lời. Quan trọng hơn cả, khủng hoảng cũng đánh dấu sự thức tỉnh chính trị, và là cơ hội cho sự chuyển hóa xã hội. Trong những thời kì khủng hoảng, quần chúng nhân dân rút lại sự ủng hộ của họ đối với cường quyền hiện tồn. Khước từ các hoạt động chính trị thông thường, họ bắt đầu tìm kiếm những ý tưởng, tổ chức và liên minh mới mẻ. Trong những tình huống như vậy, câu hỏi cấp bách sẽ được đặt ra: ai sẽ dẫn dắt quá trình chuyển hóa xã hội, họ phục vụ lợi ích của ai, và họ đấu tranh vì cái gì?

Quá trình tiến hoá từ khủng hoảng chung tới sự tái tổ chức xã hội đã diễn ra vài lần trong lịch sử hiện đại - tuy thường thì tư bản được lợi. Hướng tới việc bảo tồn việc kiếm lời, những người ủng hộ sự thay đổi này đã liên tục thay đổi chủ nghĩa tư bản, từ đó tái định hình không chỉ nền kinh tế chính thức, mà còn cả chính trị, việc tái sản xuất xã hội, và mối quan hệ giữa chúng ta và tự nhiên. Qua đó, họ tái tổ chức không chỉ sự bóc lột giai cấp, mà còn cả sự áp bức giới và áp bức sắc tộc. Hơn cả, họ thường truyền những nguồn năng lượng phản kháng (bao gồm năng lượng vị nữ) sang cho những dự án chỉ làm lợi cho nhóm 1 phần trăm.

Liệu tiến trình này có lặp lại lần nữa không? Trong lịch sử, nhóm 1 phần trăm vốn không màng tới lợi ích của phần lớn quần chúng. Nhưng ngày nay thì họ đặc biệt nguy hiểm. Trong việc truy cùng đuổi tận lợi nhuận ngắn hạn, họ thất bại không chỉ trong việc ước chừng hậu quả của cuộc khủng hoảng, mà còn cả mối đe dọa của nó đối với sức khỏe lâu dài của tự thân hệ thống tư bản chủ nghĩa: họ thà khoan dầu ngay lúc này còn hơn là bảo tồn những tiền đề sinh thái cho lợi ích của chính họ trong tương lai!

Như một hệ quả, cuộc khủng hoảng mà chúng ta phải đối đầu đe dọa đến *sự sống trên Trái Đất nói chung*. Cuộc đấu tranh để giải quyết nó làm dấy lên những vấn đề cơ bản nhất của việc tổ chức xã hội: lằn ranh ngăn cách giữa kinh tế và xã hội, giữa xã hội và tự nhiên, giữa sản xuất và tái sản xuất, và giữa công việc và gia đình ở

đâu? Làm thế nào để tận dụng những thặng dư xã hội mà chúng ta cùng nhau sản xuất được? Liệu những nhà tư bản có biến hóa những mâu thuẫn xã hội của chủ nghĩa tư bản thành cơ hội mới để tích lũy tư hữu? Liệu họ có vừa bóp méo cuộc nổi dậy vị nữ, và vừa tái tổ chức hệ thống cường quyền giới? Hay là một quần chúng nổi dậy chống tư bản sẽ là “hành động kéo phanh khẩn cấp” của loài người trên chuyến tàu lạc ray? Và nếu vậy, liệu những người vị nữ có đứng đầu công cuộc nổi dậy này không?

Nếu chúng tôi có bất cứ tiếng nói nào trong vấn đề này, câu trả lời cho câu hỏi cuối cùng sẽ là: *có*.

Luận cương 5: Áp bức giới trong xã hội tư bản bắt nguồn từ việc ép việc tái sản xuất phải phục tùng việc kiếm lời. Chúng tôi muốn đảo ngược điều này

Nhiều người đã biết rằng xã hội tư bản chủ nghĩa về định nghĩa là những xã hội phân chia giai cấp. Điều này có nghĩa rằng xã hội này cho phép một phần nhỏ dân số tích lũy tư lợi thông qua việc bóc lột phần còn lại của xã hội - những người phải làm công ăn lương. Nhưng ít người hiểu rằng những xã hội tư bản, về định nghĩa, cũng là vườn ươm áp bức giới. Đây không phải là đặc điểm tình cờ mà có: nạn kì thị giới thực chất là một bộ phận thiết yếu của chủ nghĩa tư bản.

Chủ nghĩa tư bản không phát minh ra việc áp bức phụ nữ. Việc này ở tồn tại dưới nhiều hình thái riêng biệt trong mọi xã hội có giai cấp trước đó. Nhưng chủ nghĩa tư bản khác biệt ở điểm là nó thiết lập hình thái “hiện đại” của nạn kì thị giới, được ủng hộ bởi những thiết chế mới. *Bước đi đặc trưng nhất của tư bản là tách việc sản xuất con người ra khỏi việc sản sinh lợi nhuận. Nó giao việc đầu tiên cho phụ nữ, rồi bắt công việc đầu tiên này phải phục vụ công việc thứ hai.* Qua đó, chủ nghĩa tư bản đã biến đổi hoàn toàn sự áp bức nữ giới, và từ đó lật ngược lại cả thế giới.

Sự lật ngược này trở nên rõ ràng khi chúng ta nhìn lại sự thiết yếu và phức tạp của việc sản xuất con người. Điều này không chỉ nói tới hoạt động sinh đẻ và duy trì sự sống theo nghĩa sinh học; nó còn là hoạt

động tái tạo và duy trì khả năng lao động của chúng ta - chính là cái được Marx gọi là “sức lao động.” Nó cũng nói tới việc trang bị cho con người những thái độ, niềm tin và giá trị “đúng đắn” - các năng lực, bản lĩnh, và kỹ năng cụ thể. Về tổng thể, hoạt động sản xuất con người cung cấp các tiên đề cơ bản - vật chất, xã hội, văn hóa - cho xã hội loài người nói chung, và cho hoạt động sản xuất tư bản chủ nghĩa nói riêng. Thiếu nó, sự sống hay sức lao động sẽ không thể tồn tại trong con người.

Chúng tôi gọi toàn thể hoạt động sản xuất này là hoạt động *tái sản xuất xã hội*.

Trong những xã hội tư bản chủ nghĩa, vai trò vô cùng quan trọng của hoạt động tái sản xuất xã hội bị xem nhẹ và ẩn đi. Thay vì được quý trọng, việc tái sản xuất được đối xử như một phương thức hỗ trợ cho quá trình sinh lời. Vì tư bản luôn né tránh trả lương cho hoạt động này, và vì tiền tệ được đối xử như thể nó vô giá và có thể giải quyết được mọi sự, tư bản đẩy những người thực hiện lao động tái sản xuất xã hội xuống vị trí thấp kém - không chỉ thấp kém so với những người sở hữu tư bản, mà còn so với những người làm công ăn lương may mắn hơn - những người có thể trút bỏ trách nhiệm tái sản xuất lên vai người khác.

Những “người khác” này chủ yếu là phụ nữ. Lý do là vì trong xã hội tư bản, *việc tổ chức tái sản xuất xã hội lấy nền tảng là giới tính: nó lệ thuộc vào thể hiện giới và làm sâu sắc thêm sự áp bức giới*. Hoạt động tái sản xuất xã hội do đó là một vấn đề vị nữ. Nhưng hẳn

sâu trong nó là những vấn đề giai cấp, sắc tộc, giới tính, và dân tộc. Chủ nghĩa vị nữ nào muốn giải quyết khủng hoảng hiện tại thì bắt buộc phải nhìn hoạt động tái sản xuất xã hội qua một lăng kính cụ thể, giúp ta hiểu và liên kết những trục áp bức này lại với nhau.

Các xã hội tư bản chủ nghĩa vốn luôn thiết chế hóa sự phân chia sắc tộc trong lao động tái sản xuất. Dù là thông qua chế độ chiếm hữu nô lệ hay chủ nghĩa thực dân, chế độ apartheid hay chủ nghĩa đế quốc kiểu mới, hệ thống này luôn cưỡng ép những phụ nữ da màu phải cung cấp loại lao động này mà không tính phí - hoặc tính phí rất ít - cho sắc tộc chiếm đa số, hay “những người chị em” da trắng. Bị buộc phải chăm sóc cẩn thận con em và nhà cửa của những nữ chủ hay những nghiệp chủ, họ ngày càng phải cố gắng hơn để chăm sóc cho chính mình. Hơn nữa, trong lịch sử, những xã hội tư bản chủ nghĩa đều lợi dụng công việc tái sản xuất để phục vụ cho chủ nghĩa độc nhĩ giới tính và định chuẩn hóa dị tính. Họ đã khuyến khích những bà mẹ, giáo viên, bác sĩ, và vô số những người khác, phải đảm bảo rằng trẻ em bắt buộc phải diện trình như con gái hợp giới, con trai hợp giới, và phải tuân theo quy chuẩn dị tính. Cũng như vậy, các nhà nước hiện đại thường cố gắng lợi dụng hoạt động tái sản xuất để phục vụ những dự án dân tộc chủ nghĩa và đế quốc chủ nghĩa. Ngoài việc tưởng thưởng cho việc sinh ra những đứa trẻ “đúng chuẩn”, trong khi trừng phạt những đứa trẻ “lệch chuẩn”, họ còn thiết kế hệ thống giáo dục và

chính sách gia đình để sản xuất không chỉ “con người” mà còn “người Đức,” “người Ý,” “người Mi” - những người sẵn sàng bị đem ra làm bia đỡ đạn cho quốc gia khi cần. Cuối cùng, hoạt động tái sản xuất xã hội lấy giai cấp làm nền tảng. Những người mẹ thuộc tầng lớp lao động, cũng như những trường học dành cho con họ, được kì vọng phải chuẩn bị cho con em họ bước vào cuộc sống như một “người lao động” mẫu mực: ngoan ngoãn, lễ phép, và tự động chấp nhận “vị trí của mình”, cũng như tỏ thái độ ung dung đối với sự áp bức. Những áp lực này chưa bao giờ thành công hoàn toàn, và thậm chí còn phản tác dụng. Một số thì đã bớt trầm trọng hơn. Nhưng hoạt động tái sản xuất xã hội có mối liên kết sâu sắc với sự thống trị - và với cả cuộc đấu tranh chống lại chúng.

Một khi chúng ta hiểu được tầm quan trọng của hoạt động tái sản xuất trong xã hội tư bản chủ nghĩa, chúng ta không còn có thể nhìn nhận giai cấp theo cách thông thường được nữa. Trái với cách hiểu cũ, thứ làm nên giai cấp trong xã hội tư bản không chỉ là những mối quan hệ với “lao động” bị bóc lột trực tiếp, mà còn là với những quan hệ có vai trò tạo nên và làm mới nó. Người lao động toàn cầu cũng không chỉ bao gồm những người làm công ăn lương trong các công xưởng hay hầm mỏ, mà còn bao gồm những người khác quan trọng không kém: những người làm việc trên đồng áng và trong những ngôi nhà; trong văn phòng, khách sạn, và nhà hàng; trong bệnh viện, nhà điều dưỡng, và trường lớp;

trong lĩnh vực công và trong xã hội dân sự - những người làm công việc bấp bênh, những người thất nghiệp, và cả những người không được trả lương. Tầng lớp lao động giờ không chỉ gồm những người đàn ông da trắng dị tính - hình mẫu thường thấy của người lao động. Thay vào đó, đa số người lao động toàn cầu là những người nhập cư, da màu, phụ nữ - cả hợp giới lẫn chuyển giới - và những người với những năng lực khác nhau, tất cả đều có nhu cầu và ước mơ bị chủ nghĩa tư bản khước từ và làm méo.

Lăng kính này cũng mở rộng góc nhìn của chúng ta về đấu tranh giai cấp. Không chỉ tập trung vào việc giành được lợi ích kinh tế ở công sở như những hợp đồng công bằng hay mức lương tối thiểu, nó còn nhìn vào nhiều nơi khác nhau trong xã hội, không chỉ qua những công đoàn hay những tổ chức chính thức của công nhân. Điều quan trọng đối với chúng ta, cũng như chìa khóa để thấu hiểu tình hình hiện tại, là *đấu tranh giai cấp bao gồm đấu tranh giành hoạt động tái sản xuất xã hội*: đấu tranh vì một nền y tế phổ quát, vì một nền giáo dục miễn phí, vì công lý môi trường, vì quyền tiếp cận với năng lượng sạch, và vì nhà ở và giao thông công cộng. Quan trọng không kém là công cuộc đấu tranh chính trị giành được sự giải phóng phụ nữ, chống nạn kì thị sắc tộc và chứng bài ngoại, chiến tranh và chủ nghĩa thực dân.

Những cuộc xung đột như vậy luôn là trọng tâm trong xã hội tư bản chủ nghĩa, thứ phụ thuộc vào lao động tái sản xuất trong khi khước từ tầm quan trọng của nó.

Nhưng đấu tranh trong hoạt động tái sản xuất xã hội đóng vai trò đặc biệt quan trọng ở thời điểm hiện tại. Vì chủ nghĩa tân tự do yêu cầu tăng giờ làm việc của mỗi hộ gia đình, và làm hao mòn dần chính sách phúc lợi xã hội, nó siết nghẹt các gia đình, cộng đồng, và (hơn cả là) phụ nữ. Dưới những điều kiện trưng thu mang tính phổ quát này, việc đấu tranh vì hoạt động tái sản xuất đã trở thành công cuộc đấu tranh chủ đạo. Ngày nay, nó là yếu tố tiên phong của các dự án có khả năng làm mới xã hội, từ gốc lên ngọn.

**Luận cương 6: Bạo lực giới có nhiều hình thái, tất cả đều tương hỗ với quan hệ xã hội trong tư bản.
Chúng tôi thể chống lại cả hai**

Các nhà nghiên cứu ước tính rằng, trên toàn cầu, hơn một phần ba số phụ nữ đã trải qua bạo lực giới trong đời. Nhiều thủ phạm là bạn đời của nạn nhân, chiếm đến 38 phần trăm những vụ giết hại phụ nữ. Có thể là về mặt thể chất, tinh thần, tình dục, hay tất cả, bạo lực từ phía bạn đời có thể tìm thấy xuyên khắp xã hội tư bản chủ nghĩa - ở mọi quốc gia, giai cấp, và nhóm sắc tộc. *Không phải tình cờ gì, nó cấu thành nên thiết chế cơ bản của xã hội tư bản chủ nghĩa.*

Hiện tượng bạo lực giới mà chúng ta phải đối mặt ngày nay là sự phản ánh của những mâu thuẫn giữa đời sống gia đình và đời sống cá nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Và chính những yếu tố này lại phụ thuộc vào một đặc điểm cố hữu của hệ thống tư bản: sự phân chia giữa sản xuất con người và sản xuất để kiếm lời, giữa gia đình và “công việc.” Bước ngoặt nằm ở sự dịch chuyển từ những mối quan hệ thân tộc của quá khứ - mối quan hệ cho phép trưởng nam nắm quyền sinh sát những người phụ thuộc - sang gia đình hạt nhân dị tính, gò bó trong thời kỳ tư bản - mối quan hệ cũng ban cho nam giới một thứ quyền thống trị nhưng yếu hơn, chỉ giới hạn trong những hộ gia đình nhỏ. Với sự chuyển mình này, đặc trưng của bạo lực giới dựa trên quan hệ thân tộc cũng theo đó mà thay đổi. Thứ vốn mang tính chính trị một

cách công khai đã trở nên “riêng tư”: xuống xã và “tâm lí” hơn, ít “lý tính” và *có tính kiểm soát* hơn. Thường được thúc đẩy bởi rượu bia, lòng tự ái, và áp lực giữ quyền thống trị, hình thái bạo lực giới này có thể được tìm thấy xuyên khắp mọi thời kì của chủ nghĩa tư bản. Tuy nhiên, nó lại trở nên đặc biệt trầm trọng và phổ biến trong những thời kì khủng hoảng. Trong những thời kì ấy, khi khủng hoảng địa vị, sự thiếu thốn kinh tế, và bất ổn chính trị gia tăng, trật tự giới cũng bắt đầu lung lay. Một số nam giới cho rằng nữ giới đang “vượt ngoài tầm kiểm soát,” và coi những tự do tình dục và tính linh hoạt giới là thứ “lệch chuẩn.” Vợ họ hay bạn gái họ thì “vênh vác,” nhà cửa của họ thì “vô tổ chức,” và con cái họ thì “điên rồ.” Sếp họ thì tàn bạo, đồng nghiệp họ được thiên vị, và công việc của họ thì bấp bênh. Tính nam và năng lực quyến rũ phụ nữ của họ thì bị thách thức. Để đảm bảo cho tính nam của mình không bị đe dọa, họ phát nổ.

Nhưng không phải mọi hành vi bạo lực giới trong xã hội tư bản chủ nghĩa đều mang hình thái “cá nhân,” “phi lý trí” như vậy. Những hình thái bạo lực khác thì lại vô cùng “lý trí”: đơn cử là hành động biến bạo lực giới thành một công cụ cai trị. Ví dụ cho hình thái này bao gồm việc vũ khí hóa nạn hiếp dâm phụ nữ thuộc địa hoặc phụ nữ bị nô lệ hoá với mục đích khủng bố những cộng đồng da màu và ép họ phải phục tùng; việc bòn ma cô và bòn bắt cóc liên tục hiếp dâm phụ nữ và trẻ em gái để “làm mềm” họ; và hành động hiếp dâm tập thể có chủ ý

nhằm tới phụ nữ, trẻ em gái được coi là “kẻ thù”, được thực hiện như là một vũ khí chiến tranh. Các công cụ không kém quan trọng khác là những hành vi tấn công và quấy rối ở nơi công sở, trường lớp, hay bệnh viện. Trong những trường hợp này, kẻ tấn công là giới sếp và quản lí, giáo viên và huấn luyện viên, cảnh sát và cai ngục, bác sĩ, chủ trọ và sĩ quan quân đội - tất cả đều có quyền lực công mà họ có thể áp đặt lên con mắt của mình. Họ *du sức* ép phụ nữ phải cung cấp dịch vụ tình dục, và vì vậy nên một số người đã làm vậy. Ở đây, cốt lõi là các điểm yếu về mặt kinh tế, kinh nghiệm, chính trị và sắc tộc của phụ nữ: sự phụ thuộc của chúng ta vào tiền lương, mối quan hệ công sở, và liệu người chủ lao động hay quản đốc trước quyết định có hỏi về tình trạng nhập cư hay không. Thứ cho phép hành vi bạo lực này xảy ra này là một hệ thống tôn ti cường quyền, hoà trộn giới tính, sắc tộc và giai cấp thành một thể thống nhất. Kết quả là một sự bình thường hóa và củng cố chính hệ thống này.

Nhưng thực chất, hai hình thái bạo lực giới này - một cái mang tính riêng tư, còn một cái mang tính công khai - sau cùng thì không khác biệt tới vậy. Thực chất, có những hình thái kết hợp cả hai lại với nhau, như là những hội nhóm học sinh hoặc thể thao. Các hội nhóm này là nơi mà sự phân biệt giới tính đã mang chất hệ thống, và các thành viên nam tranh đấu với nhau để giành địa vị và chiếm thêm lợi quyền thông qua việc bạo hành phụ nữ. Hơn nữa, một số hình thái bạo lực giới công khai

và riêng tư cũng tạo thành một vòng lặp bạo hành. Vì chủ nghĩa tư bản phó mặc phần lớn hoạt động tái sản xuất cho phụ nữ, nó giới hạn khả năng phụ nữ tham gia thế giới “lao động sản xuất thông thường” một cách đầy đủ. Kết quả là hầu hết chúng ta phải nhận những công việc đường cùng với mức lương không đủ nuôi gia đình. Công việc ấy lại ảnh hưởng tới đời sống của chúng ta theo cách bất lợi, vì khó khăn trong việc thoát ra khỏi những mối quan hệ đã tước đi quyền cho phép ta kiểm soát chính đời sống cá nhân của mình. Về mặt bằng chung, bên hưởng lợi là tư bản - đây là điều khó bàn cãi. Nhưng tác động của nó là nó lồng hai tròng vào cổ của chúng ta - tròng của người thân và mối quan hệ cá nhân, và tròng của những người kiểm soát và ủng hộ tư bản.

Các phương thức phản kháng vị nữ thông thường trước bạo lực giới là có thể hiểu được, nhưng chúng không đủ. Phương pháp thường thấy là yêu cầu hình sự hóa và trừng phạt hành vi bạo lực giới. “Chủ nghĩa vị nữ nhà tù” này, như nó thường được biết đến, đang coi cái cần được thách thức như là lẽ hiển nhiên: thứ vị nữ này dựa trên nhận định sai lầm rằng luật pháp, cảnh sát, và tòa án có thể được tách rời khỏi thiết quyền tư bản chủ nghĩa, và có thể được sử dụng để chống lại khuynh hướng bạo lực giới ăn sâu vào máu của tư bản. Tuy nhiên, thực tế cho thấy rằng bộ máy hành pháp dành phần lớn nguồn lực để tấn công nam giới da màu nghèo đói và thuộc tầng lớp lao động, bao gồm cả người nhập cư, trong khi để mặc

cho những chuyên gia cổ cồn trắng thoải mái hiếp dâm và đánh đập; nó cũng để mặc cho phụ nữ phải gánh chịu hậu quả: họ phải đi đường dài để thăm nom chồng con bị bắt bớ, tự mình phải lo cho cả hộ gia đình, và phải đương đầu với hậu quả quan liêu của việc người thân bị cầm tù. Tương tự, những chiến dịch chống bắt cóc và những điều luật chống “nô lệ tình dục” thường được dùng để trục xuất những người phụ nữ nhập cư trong khi những người cưỡng hiếp họ và những người làm lợi từ việc đó thì mặc nhiên tiếp tục tung hoành. Cùng lúc đó, việc trông đợi vào nhà tù bỏ qua sự quan trọng của việc cung cấp các lối thoát cho nạn nhân. Những điều luật hình sự hóa việc cưỡng hiếp trong hôn nhân hay tấn công tình dục ở nơi công sở không giúp gì được cho những người phụ nữ không còn nơi nào để đi, hay không có cách nào để đến được nơi sẽ giúp mình. Trong các điều kiện này, không một người vị nữ có cảm quan giai cấp hay sắc tộc nhỏ nhất có thể đề xuất một giải pháp tù đầy cho nạn bạo lực giới được.

“Những giải pháp dựa trên thị trường” được giới vị nữ tự do cũng chẳng khá khẩm gì hơn. Từ tháp ngà của họ trên những thiết chế tài chính toàn cầu, những nhà tân tự do khoác áo cấp tiến này đề xuất che chắn những người chị em ở Nam bán cầu kém may mắn của họ khỏi bạo lực bằng việc cho vay những khoản tiền nhỏ để khởi nghiệp. Nhưng liệu những khoản vay nhỏ có thực sự giúp giảm thiểu bạo lực gia đình hay khuyến khích phụ nữ tự chủ khỏi đàn ông hay không? Thực tế, kể cả trong trường hợp

khả quan nhất, bằng chứng ủng hộ các lợi ích trên của tín dụng vi mô thường không đồng nhất. Tuy nhiên, việc cho vay này có một tác động rõ ràng: những khoản tín dụng vi mô làm gia tăng sự phụ thuộc của phụ nữ vào chủ nợ của mình. Bằng cách siết chặt vòng dây nợ nần quanh cổ những người phụ nữ lao động nghèo khổ, cách tiếp cận này đối với bạo lực giới tự nó là hiện thân của bạo lực.

Chủ nghĩa vị nữ cho 99 phần trăm khước từ cả hai cách tiếp cận theo hướng cầm tù và theo hướng thị trường. Chúng ta biết rằng bạo lực giới trong chủ nghĩa tư bản không phải một cái gì lạ thường, mà nó là căn tính của cả hệ thống. Loại bạo lực này gắn chặt với trật tự xã hội. Do vậy, ta không thể hiểu hay đối phó với nó bằng cách tách lẻ nó ra khỏi cấu trúc bạo lực tư bản chủ nghĩa nói chung - thứ bạo lực được thể hiện qua các điều luật khước từ sự tự do sinh sản; thứ bạo lực kinh tế của thị trường, ngân hàng, chủ nợ, và tín dụng đen; thứ bạo lực nhà nước của cảnh sát, tòa án, và quản ngục; thứ bạo lực xuyên quốc gia của cảnh sát biên, những thiết chế kiểm soát di cư, những quân đội đế quốc; thứ bạo lực biểu trưng của văn hóa đại chúng đang thuộc địa hóa đầu óc chúng ta, bóp vụn cơ thể chúng ta, và bịt miệng chúng ta; và thứ bạo lực môi trường đang dần ăn mòn cộng đồng và sinh quyển của chúng ta.

Các yếu tố này, dù là bản chất của chủ nghĩa tư bản, đã gia tăng đáng kể trong thời kì khủng hoảng hiện tại. Dưới danh nghĩa “trách nhiệm cá nhân,” chủ nghĩa tân tự do đã cắt các khoản chi tiêu cho phúc lợi xã hội. Trong

một số trường hợp, nó đã thị trường hóa những dịch vụ công, biến chúng thành nguồn thu lợi trực tiếp; trong một số trường hợp khác, nó đã đẩy trách nhiệm của hệ thống phúc lợi công lên vai gia đình, buộc họ - đặc biệt là những người phụ nữ - phải gồng đỡ toàn bộ gánh nặng chăm sóc. Kết quả là sự thúc đẩy và phát triển của bạo lực giới.

Ở Mĩ, sự sụp đổ của thị trường thế chấp chủ yếu ảnh hưởng tới phụ nữ da màu, những người phải chịu tỉ lệ mất nhà cao nhất và cũng dễ phải chọn giữa vô gia cư hoặc tiếp tục ở lại một mối quan hệ bạo hành nhất. Ở Anh, chính phủ phản hồi trước sự sụp đổ hệ thống tài chính bằng cách cắt giảm dịch vụ công - thứ được cắt đầu tiên là các nơi trú ẩn cho những nạn nhân phải chịu bạo lực gia đình. Ở Caribe, việc giá lương thực và nhiên liệu gia tăng diễn ra cùng lúc với sự cắt giảm ngân sách công dành cho các dịch vụ xã hội, từ đó khiến bạo lực giới gia tăng. Những nước đi này được hỗ trợ bởi chiến dịch tuyên truyền vừa mang tính răn đe, vừa cố gắng bình thường hoá sự việc. Những lời khuyên răn rằng ai đó phải trở thành người vợ tốt, hay phải sinh thêm con, đều nhanh chóng biến thành sự biện minh cho hành vi bạo lực, mà nạn nhân là những người không đáp ứng được những vai trò và định tính giới đã được định chuẩn hóa.

Hơn nữa, những điều luật chống lao động ngày nay đang làm gia tăng bạo lực ở những khu vực kinh tế phụ thuộc nặng nề vào lao động nữ giới. Ở những khu

chế xuất (EPZ), như trong 3000 nhà máy maquiladora¹ ở Mexico, bạo lực giới thường được tiến hành rộng rãi như một công cụ để thiết đặt kỉ luật lao động. Giới sếp và quản lí trong các nhà máy thực hiện hành vi hiếp dâm hàng loạt, mắng chửi, và lột trần công nhân tìm hàng hoá để tăng năng suất và phá hoại việc tổ chức lao động. Một khi đã trở thành thường lệ trong EPZ, sớm muộn thì các hành vi này sẽ trở thành tiêu chuẩn trên toàn xã hội - bao gồm ngay trong chính gia đình của giai cấp lao động.

Do vậy, trong xã hội tư bản chủ nghĩa, bạo lực giới không phải cái gì riêng rẽ. Trái lại, nguồn gốc của nó bắt đầu từ một trật tự xã hội kết hợp sự quy phục phụ nữ với sự phân chia lao động theo giới tính và với động lực tích lũy tư bản. Nhìn nhận theo cách này, không bất ngờ gì khi phong trào #MeToo đã bắt đầu là một cuộc biểu tình chống lại bạo hành nơi công sở, và cũng không bất ngờ gì khi tuyên bố đầu tiên thể hiện tình đoàn kết với phụ nữ trong những doanh nghiệp phim ảnh đến từ những nông dân nhập cư ở California: họ lập tức nhận ra rằng Harvey Weinstein không đơn thuần là một tên chuyên bạo hành phụ nữ, mà là một sếp tổng quyền lực, có khả năng quyết định ai được phép và không được phép làm việc ở Hollywood.

Bạo lực, dưới mọi hình thái, là thành phần thiết yếu của xã hội tư bản chủ nghĩa. Hệ thống chỉ có thể tồn tại, trong các điều kiện tốt nhất, nếu nó kết hợp

¹ Maquiladora - nhà máy được đặt ở Mexico nhưng nằm dưới quyền quản lý của công ty mẹ nằm ở Mỹ.

giữa việc cưỡng bách vũ phu và sự đồng thuận được dàn dựng. Ta không thể chỉ ngăn chặn một hình thái bạo lực mà lại bỏ quên những hình thái khác. Những người vị nữ cho 99 phần trăm cương quyết loại bỏ tất cả các hình thái bạo lực giới, và đặt mục tiêu liên kết cuộc đấu tranh chống bạo lực giới với cuộc đấu tranh chống lại mọi hình thái bạo lực trong xã hội tư bản chủ nghĩa, và chống lại chính hệ thống xã hội nâng đỡ chúng.

Luận cương 7: Chủ nghĩa tư bản muốn quy định hóa tính dục còn chúng tôi thì muốn giải phóng nó

Thoạt đầu, có vẻ những cuộc đấu tranh tính dục ngày nay đưa ra một lựa chọn rõ ràng. Một bên là những thế lực phản động tính dục; hai là chủ nghĩa tự do tính dục. Giới phản động tính đặt ngoài vòng pháp luật những hoạt động giới tính bị chúng xem là xâm phạm những giá trị gia đình truyền thống hay giá trị tôn giáo tối cao Quyết tâm giữ vững những nguyên tắc được chúng cho là trường tồn về thời gian ấy, chúng có thể ném đá “những người ngoại tình,” dùng gậy quật người đồng tính nữ, hay bắt người đồng tính nam phải trải qua “liệu pháp hoán cải”. Ngược lại, những người theo chủ nghĩa tự do đấu tranh giành pháp quyền cho những người bất đồng quan điểm về giới tính, cũng như các nhóm thiểu số về tính dục. Kêu gọi nhà nước công nhận những mối quan hệ từng là cấm kỵ và những bản dạng từng bị phỉ báng, họ ủng hộ “bình đẳng hôn nhân” và việc cho phép những cá nhân LGBTQ+ thăng hàm trong quân đội. Trong khi phe đầu tiên hướng tới việc phục hồi những thứ thoái bộ của thời xa xưa - hệ thống phụ quyền, kì thị đồng tính luyến ái, áp bức tính dục - và phe thứ hai đại diện cho những thứ hiện đại của thời kỳ mới - tự do cá nhân, tự do biểu hiện, và đa dạng tính dục. Lựa chọn chẳng phải quá dễ dàng hay sao?

Thực tế thì mọi thứ phức tạp hơn vậy nhiều. Về một mặt, chủ nghĩa toàn trị tính dục ngày nay chúng ta

đối mặt thực chất không hề mang tính cổ phong. Dù có được trình bày như là những đạo lí huấn truyền hay những phong tục cổ truyền, sự cấm kị nó muốn thiết lập thực tế mang tính chất “tân truyền thống”: nó là phản ứng chống lại sự phát triển của tư bản chủ nghĩa, và vì thế nên nó hiện đại không khác gì thứ nó đang chống lại. Tương tự như vậy, những lợi quyền tính dục được hứa hẹn bởi những người đi theo chủ nghĩa tự do thì được định hình dựa trên thứ chủ nghĩa tự do của tư bản; chúng không mang tính giải phóng, mà thực chất lại bình thường hóa hiện trạng, phụ thuộc vào nhà nước, và mang bản chất tiêu dùng.

Để thấy được rằng vì sao lại như vậy, hãy xem lại phả hệ của phái đối lập này. Những xã hội tư bản chủ nghĩa đã luôn cố quy định hóa tính dục, nhưng phương thức và phương pháp thì đa dạng. Vào những ngày đầu của hệ thống, trước khi những quan hệ tư bản chủ nghĩa được thiết lập vững chắc, các cơ quan quyền lực tiền thân (đặc biệt những nhà thờ và các cộng đồng) nắm vai trò thiết lập và thi hành những quy định để phân biệt tình dục phải đạo và tình dục trái đạo. Sau này, khi chủ nghĩa tư bản dần tái định hình toàn thể xã hội, nó thay thế những quy chuẩn mới đậm tính tư sản - bao gồm chủ nghĩa nhị phân giới² và định chuẩn hóa dị giới³ do nhà nước áp đặt. Không bị giới hạn ở thành thị hay những

² gender-binarism

³ heteronormativity

tầng lớp tư sản, những quy chuẩn giới “hiện đại” về giới tính và tính dục bành trướng rất nhanh, thông qua cả chủ nghĩa thực dân lẫn văn hóa đại chúng; và chúng được thực thi rộng rãi bởi quyền lực hành chính và đàn áp của nhà nước, bao gồm việc quyết định điều kiện hưởng các trợ cấp xã hội thông qua tình trạng gia đình. Nhưng chúng không phải là không gặp trở ngại gì. Trái lại, những quy tắc này mâu thuẫn không chỉ với những thiết chế tính dục cổ phong, mà còn với những hi vọng về tự do tính dục vẫn còn mới mẻ, được thể hiện trong những tiểu văn hóa đồng tính và những hội nhóm avant-garde trong đô thị.

Những phát triển về sau đã tái định hình hiện trạng này. Vào cuối thập niên 1960, cơn lốc tư sản tan dần, trong khi những gợn sóng giải phóng giới đã vượt ra ngoài các tiểu văn hoá, và dần trở thành chính thống. Hậu quả là những phe phái thống trị của cả hai luồng này tăng cường hợp tác với nhau trong một dự án: *bình thường hóa những hình thái tình dục từng bị coi là cấm kỵ trong khuôn khổ luật pháp và dưới một bộ dạng tư bản thân thiện, khuyến khích chủ nghĩa cá nhân, hành vi nội trợ, và sự tiêu dùng hàng hoá.*

Thứ năm sau thể dạng mới này là một sự chuyển mình về bản chất của chủ nghĩa tư bản. Tái chính hơn, toàn cầu hơn, và phi gia đình hơn trước nhiều, tư bản không còn nhất quyết chống những người không hợp giới. Các tập đoàn lớn cũng không còn khăng khăng rằng có một, và chỉ một, hình thái chuẩn của gia đình hay tính dục; nhiều trong số họ giờ sẵn lòng chấp nhận một số lớn

nhân viên của mình sống ngoài những gia đình dị tính - miễn là họ tiếp tục tuân thủ nội quy, ở cả nơi công sở lẫn trung tâm mua sắm. Ở trên thị trường cũng vậy: sự phi dị giới giờ đã xuất hiện trong hình ảnh quảng cáo lôi cuốn, những dòng sản phẩm, những thứ hàng hóa về phong cách sống, và những thú vui ăn liên. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa thì tính dục là thứ giúp bán được hàng - và chủ nghĩa tân tự do thì quảng bá nó theo nhiều cách khác nhau.

Những công cuộc đấu tranh về tính dục ngày nay đang nằm trong một thời đại có sự linh hoạt về giới cao ở giới trẻ, và nó cũng tồn tại trong bối cảnh các phong trào queer và vị nữ đang bắt đầu đâm chồi. Đây cũng là thời đại của những chiến thắng pháp lý quan trọng, bao gồm sự chuẩn hóa bình đẳng giới, lợi quyền LGBTQ+, và bình đẳng hôn nhân - tất cả giờ đang được hợp thức hoá trong pháp luật của ngày càng nhiều quốc gia khắp thế giới. Những chiến thắng này có được là nhờ công cuộc đấu tranh quyết liệt, cho dù chúng hiện đang phản ánh những biến động xã hội và văn hóa gắn liền với chủ nghĩa tân tự do. Dù vậy, chúng vẫn là những chiến thắng mong manh, và liên tục bị đe dọa. Những lợi quyền pháp lý mới không hề ngăn cản các cuộc tấn công lên cộng đồng người LGBTQ+, những người sẽ tiếp tục phải hứng chịu bạo lực giới và bạo lực tính dục, sự không công nhận mang tính hệ thống, cũng như sự kì thị.

Thực tế, chủ nghĩa tư bản tài chính đang dẫn tới một sự phản kháng chống lại tính dục có quy mô lớn.

Không “chỉ” là bọn “incel”, những người giết phụ nữ để báo thù việc phụ nữ bị “cướp giật” khỏi “những chủ nhân nam giới chính đáng”. Không “chỉ” là những người phản động đề xuất bảo vệ phụ nữ “của họ” và gia đình khỏi chủ nghĩa cá nhân tàn bạo, chủ nghĩa tiêu thụ thô thiển, hay “cám dỗ.” Sức phản động cũng bao gồm những phong trào dân túy cánh hữu lan nhanh bằng việc tấn công vào những mặt trái *thật sự* của tính hiện đại tư bản chủ nghĩa - bao gồm thất bại của nó trong việc bảo vệ các gia đình và cộng đồng khỏi sự tàn bạo của thị trường. Dẫu sao, cả lực lượng tân truyền thống lẫn những lực lượng dân túy cánh hữu đều lợi dụng những sự oán hận đó để tiếp nhiên liệu cho cách thức đối lập mà tư bản có thể đáp ứng tốt được. Hình thái “bảo vệ” của họ đổ lỗi cho tự do tình dục, trong khi nhắm mắt trước mối nguy hiểm thực sự: tư bản.

Phản động tính dục cũng là bạn bè cùng một giuộc với chủ nghĩa tự do tính dục. Ngay cả trong những trường hợp tốt đẹp nhất, sự phản động tính dục gắn liền với những chính sách tước đoạt đi những điều kiện xã hội và vật chất tiên quyết cần thiết để cả xã hội có thể hiện thực hóa những sự tự do mới giành được. Hãy tự hỏi rằng làm thế nào mà những nhà nước có thể tuyên bố công nhận những quyền của người chuyển giới, nhưng lại cùng lúc từ chối hỗ trợ chi phí để thực hiện quá trình chuyển đổi giới? Chủ nghĩa tự do tính dục cũng gắn liền với những quy chế xoay quanh việc bình thường hóa và ép buộc tất cả phải tuân theo mô hình đơn phu thê - mô hình mà người đồng

tính phải tuân theo để được chấp nhận. Trong khi tỏ vẻ gương cao ngạo cờ tự do cá nhân, chủ nghĩa tự do tính dục lại nhắm mắt trước những yếu tố hệ thống tiếp tay cho sự kì thị đồng tính và sự kì thị chuyển giới, bao gồm vai trò của gia đình trong hoạt động tái sản xuất xã hội.

Ngoài gia đình thì sự tự do tính dục thường là sự tái chế của những giá trị tư bản chủ nghĩa. Những giá trị dị tính mới, dựa trên những lần gặp gỡ và hẹn hò trực tuyến, thúc ép phụ nữ trẻ trở thành “chủ sở hữu” tính dục của họ, nhưng tiếp tục đánh giá ngoại hình của họ theo các tiêu chuẩn được đề ra bởi đàn ông. Kêu gọi sự “tự làm chủ bản thân”, tân tự do thúc ép phụ nữ phải thoả mãn đàn ông, cho phép sự ích kỉ tính dục của nam giới được phát triển theo mô hình tư bản chủ nghĩa.

Tương tự, những hình thái “bình thường hóa đồng tính” thường có nghĩa là *bình thường hóa tư bản chủ nghĩa*. Những người đồng tính trung lưu được định nghĩa dựa trên những gì họ tiêu thụ, và họ trông bình thường tới mức nào. Cách thức định nghĩa này không chỉ cùng tồn tại với việc đàn áp và gạt ra ngoài lề những người queer nghèo khổ, đặc biệt là những người queer da màu; nó cũng tham gia “tẩy hồng,” như cách mà chính quyền chấp nhận những người đồng tính “có lối sống đúng đắn, có suy nghĩ đúng đắn” để rồi hợp thức hóa những dự án đế quốc và thực dân mới. Thí dụ, các cơ quan nhà nước Israel lấy văn hóa “thân thiện với người đồng tính” của họ để hợp thức hóa việc họ cưỡng ép những người

Palestine “lạc hậu, kì thị đồng tính”. Tương tự, một số người theo tự do chủ nghĩa châu Âu lấy “sự chấp nhận” những cá nhân LGBTQ+ để hợp thức hóa sự thù địch người theo đạo Islam, những người họ đánh đồng với phe phản động, trong khi nhắm mắt trước những kẻ muốn kiểm soát tính dục mà không phải là người Hồi giáo.

Kết quả là những phong trào giải phóng ngày nay đang ở thể tiến thoái lưỡng nan: một bên muốn đặt phụ nữ và những người LGBTQ+ dưới ách cai trị tôn giáo hay gia trưởng, trong khi phái kia thì muốn đặt thẳng chúng ta lên đĩa ăn của tư bản. Những người vị nữ cho 99 phần trăm muốn phá huỷ hoàn toàn tình thế này. Từ chối sự “tẩy hồng” của tân tự do, lẫn sự thị giới kiểu tân truyền thống, chúng tôi muốn hồi sinh tinh thần của cuộc nổi dậy Stonewall ở New York, của những luồng sóng “tính dục tích cực” của Alexandra Kollontai và Gayle Rubin, và phong trào người đồng tính ủng hộ chiến dịch bãi công Anh năm 1984. Chúng ta chiến đấu để giải phóng tính dục không chỉ khỏi nạn ép dẽ và những hình thái gia đình quy chuẩn, mà còn khỏi mọi sự ngăn cấm về giới tính, giai cấp, sắc tộc, cũng như là các sự bóp méo của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa tiêu dùng. Chúng ta biết rằng để hiện thực hóa giấc mơ này thì chúng ta phải xây dựng một hình thái xã hội mới, phi tư bản, trong đó các điều kiện vật chất cho sự giải phóng giới, cùng với nguồn lực công để hỗ trợ cho hoạt động tái sản xuất xã hội, sẽ được thiết kế lại để phục vụ một phạm vi gia đình và cá nhân rộng lớn hơn trước.

Luận cương 8: Chủ nghĩa tư bản sinh ra trong bạo lực thực dân và phân biệt sắc tộc. Chủ nghĩa vị nữ cho 99% thì phản đế và chống kì thị sắc tộc

Ngày nay, cũng như ở những thời điểm trước đây của cuộc khủng hoảng tư bản, “sắc tộc” đã trở thành một vấn đề nóng bỏng. Được cổ súy bởi những kẻ mị dân tự xưng là đại diện của phần lớn dân số, chủ nghĩa dân túy hữu khuynh, sắc tộc - dân tộc chủ nghĩa đã không còn giấu giếm việc họ ủng hộ thuyết da trắng thượng đẳng. Những chính phủ trung lập hèn hạ đã cấu kết với đồng bọn kì thị sắc tộc để ngăn luồng nhập cư và tị nạn, bắt nhốt trẻ em và chia cắt gia đình, nhốt họ trong những lán trại, hoặc bỏ mặc họ chết đói giữa biển khơi. Cùng lúc đó, cảnh sát Brasil, Mĩ, và những nơi khác tiếp tục giết hại người da màu mà không bị trừng phạt, trong khi những tòa án giam hãm họ hàng loạt ở mức nhiều chưa từng thấy, và với các án tù dài chưa từng thấy, trong những nhà tù tư nhân.

Rất nhiều người đã không còn chịu được nữa, và đã cố chống trả. Những nhà hoạt động ở Đức, Brasil, Mĩ, và những nơi khác đã biểu tình chống bạo lực kì thị sắc tộc từ phía cảnh sát và chống cả những cuộc biểu tình của những người theo chủ nghĩa da trắng thượng đẳng. Một số chặt vật để định nghĩa lại khái niệm “bãi bỏ nhà tù,” yêu cầu chấm dứt nạn bắt bớ hàng loạt và loại bỏ hoàn toàn Cơ quan Thực thi Di trú và Hải quan Mĩ (ICE) - cơ quan chính phủ Mĩ có nhiệm vụ kiểm soát luồng nhập cư. Tuy nhiên,

nhiều lực lượng chống kì thị sắc tộc giới hạn sự can thiệp của mình ở mức tố cáo đạo đức. Một số khác thì chọn cách chơi với lửa - như các đảng phái cánh tả ở châu Âu lập lại các lập luận cánh hữu bằng cách kêu gọi cấm việc nhập cư.

Trong tình thế này, những người vị nữ, cũng như tất cả mọi người khác, phải chọn phe. Tuy nhiên, lịch sử cho thấy cách những người vị nữ đối mặt vấn đề sắc tộc thường không đồng nhất. Sau thời kỳ Nội chiến Mỹ, những nhà vị nữ da trắng đòi quyền bầu cử ở Mĩ thường đưa ra những lời miệt thị sắc tộc khi nam giới da đen được trao quyền bầu cử còn họ thì không. Trong cùng thời kì, và gần như xuyên suốt thế kỉ 20, những nhà vị nữ Anh bảo vệ ách cai trị thuộc địa tại Ấn Độ trên những nền tảng “văn minh” mang đậm tính sắc tộc, như một cái gì đó cần thiết để “nâng đỡ phụ nữ da nâu lên khỏi điều kiện thấp kém của họ.” Ngay cả ngày nay, nhiều nhà vị nữ ở những nước châu Âu vẫn biện hộ cho những chính sách chống Muslim theo cách tương tự.

Sự cấu kết lịch sử của chủ nghĩa vị nữ với nạn kì thị sắc tộc cũng có những hình thái “nhẹ nhàng hơn.” Ngay cả khi chúng không mang tính kì thị sắc tộc một cách rõ ràng hoặc có chủ ý, những người vị nữ tự do và cực đoan đã giới hạn định nghĩa “kì thị giới” và “vấn đề giới” chỉ trong bối cảnh của người phụ nữ trung lưu, da trắng, và áp dụng định nghĩa này cho phụ nữ trên toàn thế giới. Bằng việc tách giới tính khỏi sắc tộc và giai cấp, họ đã ưu tiên nhu cầu thoát khỏi công việc nội trợ và “nhu cầu ra

ngoài làm việc của phụ nữ” - như thể tất cả chúng ta đều là những bà vợ nội trợ ở ngoại ô vậy! Cũng theo logic đó, những nhà vị nữ da trắng ở Mĩ đã khẳng định rằng phụ nữ da đen chỉ có thể là người vị nữ thật sự nếu họ ưu tiên một tình chị em hậu sắc tộc hoặc phi sắc tộc, thay vì đoàn kết với nam giới da đen để chống nạn kì thị sắc tộc. Chỉ nhờ có hàng thập kỉ kiên quyết phản biện của những người vị nữ da màu mà những góc nhìn đó mới được nhìn nhận lại và bị khước từ bởi ngày càng nhiều người vị nữ.

Những nhà vị nữ cho 99 phần trăm công nhận lịch sử đáng xấu hổ này và quyết tâm tách rời khỏi nó. Chúng ta hiểu rằng *không thể giải phóng được phụ nữ trong một xã hội đế quốc, kì thị sắc tộc*. Nhưng chúng ta cũng hiểu rằng cốt lõi của vấn đề là chủ nghĩa tư bản. Và ta không thể có thứ chủ nghĩa tư bản nào mà không kì thị sắc tộc hoặc không mang tính đế quốc. Thiết chế xã hội này, thứ tôn vinh “quyền tự do lao động” và “hợp đồng lương thưởng”, chỉ có thể được sinh ra nhờ vào sự bóc lột thuộc địa tàn nhẫn, và hành động “thương mại hoá việc săn lùng người da đen” ở châu Phi, biến họ thành nô lệ ở “Tân thế giới”. Nhưng thay vì chấm dứt khi chủ nghĩa tư bản đã thành công, sự truat hữu dựa trên cơ sở sắc tộc đối với những dân tộc bị nô lệ hoá hay phụ thuộc đã trở thành điều kiện cho phép sự bóc lột “lao động tự do.” Sự phân cách giữa “lao động” tự do bị bóc lột và những người phụ thuộc “khác” đã mang những hình thái khác nhau xuyên suốt lịch sử của chủ nghĩa tư bản - chế độ

nô lệ, thực dân đế quốc, apartheid và phương thức phân chia lao động quốc tế - và nhiều khi những hình thái này còn kết hợp với nhau. Nhưng trong mọi chu kỳ, nó đều trùng khớp phần nào với làn ranh màu da trên toàn cầu. Cũng trong mọi chu kỳ, từ quá khứ cho đến hiện nay, sự bóc lột những người da màu đã cho phép tư bản gia tăng lợi nhuận qua việc độc chiếm tài nguyên thiên nhiên và sức lực con người, mà lại không chi trả cho sự tái tạo và hoạt động tái sản xuất chính những yếu tố đó. Về những nguyên do mang tính hệ thống, chủ nghĩa tư bản đã luôn tạo ra những tầng lớp người da màu, những người mà bản thể và công việc bị đánh giá thấp và thường xuyên bị truất hữu. Do vậy, một chủ nghĩa vị nữ thực sự chống kì thị sắc tộc và phản đế thì phải chống tư bản.

Đề xuất đây lại càng đúng với ngày nay, khi sự bóc lột mang tính sắc tộc đang gia tăng hơn bao giờ hết. Thông qua nợ, chủ nghĩa tư bản tân tự do ngày nay đang tăng cường việc truất hữu và cổ súy sự áp bức sắc tộc xuyên khắp thế giới. Ở phía Nam bán cầu “hậu thuộc địa”, các cuộc chiếm dụng đất của các tập đoàn đã trục xuất hàng loạt dân tộc bản địa và bộ lạc khỏi mảnh đất quê hương - và trong một số trường hợp đã khiến họ tự sát. Cùng lúc đó, sự “tái cấu trúc” nợ công đã đưa tỉ lệ lãi suất trên GDP gia tăng phi mã, buộc những nhà nước tưởng chừng độc lập phải cắt giảm chi tiêu xã hội, và phải buộc các thế hệ tương lai ở phía Nam bán cầu phải lấy thêm thành quả lao động của mình để trả

nợ cho những chủ nợ quốc tế. Theo những cách này, sự bóc lột mang tính sắc tộc cứ thế mà tiếp tục, và được đẩy nhanh bởi sự di chuyển nhà máy sang phía Nam bán cầu.

Sự áp bức này cũng tồn tại ngay cả ở phía Bắc bán cầu. Khi những công việc lương thấp mang tính thời vụ thay thế những công việc nhà máy được công đoàn bảo trợ, mức lương mức thưởng rơi xuống dưới mức tối thiểu để có một cuộc sống chấp nhận được, đặc biệt là trong những công việc nơi những công nhân da màu chiếm đa số. Những công nhân này không chỉ bị buộc phải đảm đương nhiều công việc và làm vào nợ nần để sống sót; họ cũng là mục tiêu của những ngày làm thêm và những khoản nợ dưới chuẩn. Lương thưởng xã hội cũng đang giảm dần do những dịch vụ công vốn có đã bị đặt lên vai gia đình và cộng đồng, chủ yếu là lên vai những người phụ nữ thiểu số và nhập cư. Tương tự, những nguồn thu thuế vốn được dành cho cơ sở hạ tầng công cộng thì nay bị chuyển sang việc trả nợ. Điều này đem lại những tác động đặc biệt nghiêm trọng đối với những cộng đồng da màu - vốn bị phân chia theo lẫn ranh chủng tộc và vốn thiếu công quỹ dành cho trường học và bệnh viện, nhà ở và giao thông, không khí sạch và nước sạch. Ở mọi cấp độ và ở mọi vùng miền, chủ nghĩa tư bản tài chính tạo nên những cơn triều cường của sự bóc lột mang tính sắc tộc.

Những hậu quả của hệ thống đa cấp trên diện toàn cầu cũng khác nhau theo giới tính. Ngày nay, hàng triệu phụ nữ da đen và nhập cư phải làm nghề trông trẻ và

giúp việc. Thường không có giấy tờ và phải ở xa gia đình mình, họ vừa bị bóc lột, vừa bị truất hữu - tức họ vừa phải làm việc có thời vụ với mức lương rẻ mạt, lại vừa bị tước đoạt nhiều lợi quyền, và thường có nguy cơ trở thành đối tượng bị bạo hành. Dưới sự ảnh hưởng của chuỗi chăm sóc toàn cầu, việc họ bị áp bức đảm bảo những điều kiện tốt hơn cho những người phụ nữ có địa vị - những người lẩn tránh một số công việc gia đình và được phép theo đuổi các công việc chuyên môn. Thật mỉa mai làm sao khi một số trong những người phụ nữ có địa vị này dùng chiêu bài lợi quyền nữ giới để ủng hộ những chiến dịch chính trị nhằm kết tội đàn ông da đen như là những tội phạm hiếp dâm, nhằm khủng bố những người nhập cư và người Muslim, và để yêu cầu những người phụ nữ da đen và Muslim tự đồng hóa vào nền văn hóa thống trị!

Sự thật là nạn kì thị sắc tộc, chủ nghĩa đế quốc, và chủ nghĩa dân tộc - sắc tộc đều là những điểm tựa cho việc chuẩn hoá sự thù ghét phụ nữ và việc kiểm soát cơ thể của tất cả mọi phụ nữ. Bởi vì chiến dịch của chúng đe dọa *tất cả* chúng ta, nên ta phải bắt buộc đấu tranh đến cùng. Những tuyên bố trùu tượng về tình chị em toàn cầu đều chỉ có hại mà thôi. Bằng việc đối xử mục tiêu của một tiến trình chính trị như thể như chúng là mục tiêu sau cùng, họ đang gán ghép sự đồng nhất giả tạo vào phong trào. Thực tế là, mặc dù phụ nữ đều chịu sự áp bức trong xã hội tự bản chủ nghĩa, sự áp bức này vốn mang những hình thái khác nhau. Không phải lúc nào cũng

hiển hiện ngay lập tức, những mối liên kết giữa những hình thái áp bức này phải được lật tẩy về mặt chính trị - tức là, thông qua những nỗ lực không ngừng nghỉ để xây dựng tinh thần đoàn kết. Chỉ trên con đường này, và chỉ bằng cách chấp nhận sự đa dạng, và chỉ thông qua sự đa dạng của chúng ta, thì ta mới có thể đạt được một sức mạnh tổng hòa cần thiết để hi vọng chuyển hóa xã hội.

Luận cương 9: Chiến đấu để đảo ngược sự huỷ diệt trái đất, chủ nghĩa vị nữ cho 99% chiến đấu vì xã hội chủ nghĩa môi trường

Cuộc khủng hoảng ngày nay của chủ nghĩa tư bản đồng thời cũng là cuộc khủng hoảng về sinh thái. Chủ nghĩa tư bản luôn tìm cách tối ưu hoá lợi nhuận bằng việc độc chiếm những nguồn tài nguyên thiên nhiên, thứ bị nó coi như là miễn phí và vô tận, và thứ thường bị nó tước lột trắng trợn. Sự tước đoạt thiên nhiên mà không màng tới việc tái tạo chúng là một đặc trưng mang tính hệ thống của tư bản. Do vậy nên chủ nghĩa tư bản làm bất ổn những điều kiện sinh thái mà chính nó cần đến - dù là làm khô cạn đất đai hay rút sạch khoáng chất, hay đầu độc nguồn nước và không khí.

Dù cuộc khủng hoảng sinh thái ngày nay không phải là khủng hoảng đầu tiên trong lịch sử tư bản, nhưng nó chắc chắn mang tính toàn cầu và dồn dập hơn cả. Hiện tượng biến đổi khí hậu đe dọa đến hành tinh là hậu quả trực tiếp của nỗ lực sử dụng nhiên liệu hóa thạch của tư bản để vận hành những nhà máy sản xuất cỡ lớn đặc trưng của nó. Không phải “loài người” chung chung mà chính *tư bản* đã khai thác các khoáng chất carbon vốn mất hàng trăm triệu năm để thành hình ở dưới lớp vỏ trái đất; và cũng chính *tư bản* tiêu thụ chúng trong chớp mắt mà không màng gì đến việc phục hồi những thiệt hại của nạn ô nhiễm và khí thải nhà

kính. Những thay đổi về loại nguyên liệu, trước nhất là từ than sang dầu, rồi từ thủy lực cắt phá và khí thiên nhiên, chỉ làm gia tăng mức phát thải carbon, trong khi đẩy những “ngoại tác” xuống đầu những cộng đồng nghèo, thường là cộng đồng da màu, ở cả Bắc lẫn Nam bán cầu.

Nếu cuộc khủng hoảng sinh thái ngày nay có liên hệ trực tiếp với chủ nghĩa tư bản, nó cũng tái tạo và làm trầm trọng hơn sự áp bức phụ nữ. Phụ nữ đứng ở tuyến đầu của cuộc khủng hoảng sinh thái hiện tại, vì họ chiếm tới 80 phần trăm những người tị nạn khí hậu. Ở phía Nam bán cầu, họ chiếm đại đa số lực lượng lao động ở nông thôn, cho dù công sức của họ cũng chiếm phần lớn quá trình lao động tái sản xuất xã hội. Vì vai trò quan trọng của họ trong việc cung ứng thức ăn, quần áo, và nhà ở cho gia đình mình, phụ nữ đóng một vai trò đặc biệt lớn trong việc ứng phó với hạn hán, ô nhiễm, và khai thác quá mức đất đai. Tương tự, những người phụ nữ da màu nghèo khó cũng là nhóm chịu tổn hại nhiều hơn cả. Là đối tượng của nạn kì thị sắc tộc về môi trường, họ là trụ cột của những cộng đồng chịu cảnh ngập lụt và ngộ độc chì.

Phụ nữ cũng ở tuyến đầu của những cuộc đấu tranh chống thảm họa sinh thái tăng dần. Hàng thập kỉ trước, ở Mĩ, tổ chức cánh tả Women Strike for Peace [Phụ nữ đình công vì hoà bình] đã đấu tranh chống lại vũ khí hạt nhân, thứ đã đưa chất độc Strontium-90 vào trong xương chúng ta. Ngày nay, phụ nữ là ngọn giáo đầu của nhóm Water Protectors (Những người canh giữ nguồn

nước) trong cuộc chiến đấu của chống lại đường ống Dakota Access ở Mĩ. Ở Peru, họ tiếp sức cho cuộc đấu tranh thắng lợi của Máxima Acuña chống lại tập đoàn khai khoáng Newmont khổng lồ của Mĩ. Ở miền Bắc Ấn Độ, những người phụ nữ Garhwali đang đấu tranh chống lại dự án xây dựng ba đập thủy điện. Trên toàn cầu, phụ nữ lãnh đạo muôn vàn cuộc đấu tranh chống việc tư nhân hóa nguồn nước và hạt giống, từ đó giữ gìn sự đa dạng sinh học và đảm bảo nông nghiệp bền vững.

Trong tất cả những trường hợp trên, phụ nữ trực tiếp tham gia những hình thức đấu tranh mới mẻ, và điều này đang thách thức xu hướng chung của những nhà bảo môi trường chính thống, những người cho rằng việc bảo vệ “tự nhiên” và phúc lợi vật chất của những cộng đồng người là không tương thích với nhau. Bằng việc từ chối phân tách những vấn đề sinh thái khỏi những vấn đề của hoạt động tái sản xuất xã hội, những phong trào do phụ nữ lãnh đạo đại diện cho một con đường chống tập đoàn và chống tư bản chủ nghĩa mới, thay vì những dự án “tư sản xanh” vốn chẳng làm được gì để kìm hãm biến đổi khí hậu, mà chỉ làm giàu cho những người hô hào “cắt giảm phát thải,” “phúc lợi sinh quyển,” “đền bù carbon,” và “phái sinh môi trường.” Không như những dự án “tài chính xanh” này, những dự án biến môi trường thành một lớp dữ liệu mờ ảo, những cuộc đấu tranh của phụ nữ tập trung vào thế giới thật, trong đó công lí xã hội, phúc lợi của những cộng đồng người,

và tính bền vững của tự nhiên được thắt chặt vào nhau.

Sự giải phóng nữ giới và sự bảo tồn hành tinh chúng ta khỏi thảm họa sinh thái là hai điều sánh đôi - sánh đôi với nhau và với cả sự vượt lên chủ nghĩa tư bản.

Luận cương 10: Chủ nghĩa tư bản không thể đi đôi với dân chủ và hòa bình thật sự. Câu trả lời của chúng tôi là chủ nghĩa quốc tế vị nữ

Cuộc khủng hoảng ngày nay cũng mang tính chính trị. Bị tê liệt bởi sự tắc nghẽn và bị đánh cho kiệt quệ bởi tài chính toàn cầu, những nhà nước từng có thời tuyên bố là dân chủ hiện đang đồng loạt thất bại trong việc giải quyết những vấn đề nhức nhối; hầu hết họ đều đá qua ném lại vấn đề biến đổi khí hậu và cải cách tài chính, dù họ không công khai rào đường lấp ngõ đến những giải pháp. Bị giam hãm bởi cường quyền tập đoàn và chìm ngập trong nợ nần, những chính phủ ngày càng được nhìn nhận bởi dân chúng như là tay sai của tư bản, thứ nhảy múa theo nhịp điệu của những ngân hàng trung ương và những nhà đầu tư quốc tế, những công ty IT không lồ, giới kinh doanh năng lượng, và những kẻ làm lợi từ chiến tranh. Còn bất ngờ gì khi quần chúng nhân dân khắp thế giới đã bỏ cuộc với các chính đảng và cả các chính trị gia cổ vũ chủ nghĩa tân tự do, gồm cả giới trung tả?

Khủng hoảng chính trị bắt nguồn từ cấu trúc thiết chế của xã hội tư bản chủ nghĩa. Hệ thống này phân tách “chính trị” khỏi “kinh tế,” cũng như ngăn cách “bạo lực hợp pháp” của nhà nước khỏi “áp lực thâm lặng” của thị trường. Tác động là việc tách rời một phần lớn đời sống xã hội ra ngoài kiểm soát dân chủ, và cống nạp chúng cho sự cai trị trực tiếp của tập đoàn. Do vậy, do chính bản chất

của nó, chủ nghĩa tư bản tước đoạt khả năng quyết định một cách dân chủ chính xác những gì cần sản xuất, dùng loại năng lượng gì, và thông qua mối quan hệ nào. Nó cũng tước đoạt khả năng chúng ta quyết định cách sử dụng thặng dư mà chúng ta chung nhau tạo nên, tước đoạt cách ta quyết định mối quan hệ của ta với tự nhiên và cả những thế hệ tương lai, và về việc tổ chức hoạt động tái sản xuất xã hội và quan hệ của nó đối với việc sản xuất. Do vậy, có thể hiểu là tính chất phi dân chủ đã ăn vào máu của tư bản.

Cùng lúc đó, chủ nghĩa tư bản nhất thiết phải tạo dựng cách thức phân chia thế giới dựa trên hệ thống đế quốc. Hệ thống này cho phép những nhà nước hùng mạnh của phía Bắc bán cầu vờn những con mồi yếu ớt hơn. Chúng làm điều này bằng cách hút lấy lợi nhuận của họ thông qua những thiết chế giao thương không công bằng, để rồi nghiền nát họ bằng nợ nần; và bằng cả cách đe dọa can thiệp quân sự và “viện trợ” nhỏ giọt. Và hậu quả là sự phủ định việc bảo hộ về chính trị đối với phần lớn dân số thế giới. Đối với những nhà nước này, khát vọng dân chủ của hàng tỉ người dân phía Nam bán cầu là không đáng được kể đến. Có thể mặc kệ họ, hoặc đàn áp họ một cách dã man.

Ở mọi nơi đều vậy, tư bản đều muốn thuận đời đường. Một mặt, nó hưởng lợi từ công quyền, hưởng lợi từ những thiết chế pháp lí bảo hộ tư hữu và những lực lượng chuyên đàn áp phe đối lập, và đầu tư vào những cơ sở hạ tầng cần thiết cho việc bóc lột và tự do chiếm dụng lấy các cơ sở vật chất cần thiết cho việc tích lũy, và cả

các cơ quan kiểm soát khủng hoảng. Mặt khác, cơn khát quyền lực buộc một số phe phái tư bản nổi dậy chống lại công quyền, thứ mà họ chửi mắng là thua kém so với thị trường, và thứ mà họ mưu mô chống lại. Khi lợi ích ngắn hạn được ưu tiên hơn sự tồn tại dài hạn, tư bản không khác gì con hổ tự cắn đuôi. Nó đe dọa hủy diệt mọi thiết chế chính trị mà nó phụ thuộc vào để tồn tại.

Xu hướng rơi vào khủng hoảng chính trị của chủ nghĩa tư bản - điều không đổi kể cả ở những thời đại thịnh vượng nhất - đã đạt đến mức tột đỉnh. Chế độ tân tự do hiện tại không chỉ công khai dùng vũ khí quân sự, mà còn dùng đến vũ khí nơ nân, để tấn công tất cả các thể chế công hay lực lượng chính trị nào dám thách thức nó. Chế độ tân tự do làm được bằng cách từ chối kết quả những cuộc bầu cử và trưng cầu dân ý chống chính sách thắt lưng buộc bụng như ở Hi Lạp năm 2015. Ngoài ra, tân tự do còn ngăn chặn những nỗ lực có thể thách thức quyền lực của nó, như Brasil 2017 - 2018. Xuyên khắp thế giới, những tập đoàn tư bản dẫn đầu (thuộc lĩnh vực trái cây, y tế, dầu mỏ và vũ khí) đã cố sù ý chủ nghĩa toàn trị và áp bức, đảo chính và những cuộc chiến tranh để quốc một cách có hệ thống. Như một sự phủ nhận trực tiếp những phát ngôn của những người ủng hộ nó, hệ thống xã hội này tự lộ diện là không thể đi đôi với dân chủ.

Và phụ nữ là đối tượng phải chịu tổn thất chính trong cuộc khủng hoảng chính trị hiện thời của chủ nghĩa tư bản - và họ cũng là nhân tố chủ đạo trong cuộc đấu

tranh giải phóng nhân loại. Tuy nhiên, đối với chúng tôi, giải pháp không đơn thuần là đưa thêm phụ nữ lên đỉnh cao quyền lực. Vốn đã bị bắt phải câm nín từ lâu, chúng tôi phải đấu tranh kịch liệt để tiếng nói của mình được lắng nghe trong những vấn đề vốn luôn bị hạ thấp như “thuộc về riêng tư” - ví dụ như tấn công và quấy rối tình dục. Tuy nhiên, những tuyên bố của chúng tôi thường bị bởi “những nhà cấp tiến” thuộc giới tinh hoa diễn giải theo cách thuận tiện cho tư bản: họ mời chúng tôi về phía họ và bầu cho những chính trị gia nữ, bất kể họ đáng trách tới mức nào, và chính những chính trị gia nữ này là những người đòi hỏi chúng tôi chúc mừng sự thăng chức *của họ* - như thể nó giúp đỡ cho cuộc giải phóng *của chúng tôi* vậy. Nhưng chẳng có gì là vị nữ ở việc bầu phụ nữ thuộc giới cầm quyền, làm các việc man rợ như ném bom các nước khác và duy trì những thể chế apartheid; hay hỗ trợ những cuộc can thiệp quân sự tân thuộc địa dưới danh nghĩa của chủ nghĩa nhân đạo, trong khi nín tiếng trước những công cuộc diệt chủng do chính chính phủ họ tiến hành; hay là việc bóc lột những nhóm người không thể tự vệ thông qua những công cuộc điều chỉnh cơ cấu, cũng như việc áp đặt những món nợ và cả thất lưng buộc bụng.

Trong thực tế, phụ nữ là những nạn nhân đầu tiên của ách chiếm đóng thực dân và chiến tranh trên khắp thế giới. Họ phải đối mặt với sự sỉ nhục có hệ thống, sự hăm hiếp chính trị, và sự nô lệ hóa, trong khi phải chứng kiến những người thân yêu bị giết hại hay bị đánh đến

thương tật, và phải chứng kiến sự hủy diệt những cơ sở hạ tầng vốn cho phép họ có thể chăm lo cho bản thân và gia đình. Chúng tôi đoàn kết với những người phụ nữ này - chứ không phải với bọn hiếu chiến mặc váy, những người yêu cầu giải phóng giới tính và tính dục chỉ cho những người như họ. Đối với giới quan liêu nhà nước và giới quản lí tài chính, cả nam lẫn nữ, những người biện hộ cho tính hiếu chiến của mình bằng việc tuyên bố giải phóng phụ nữ da nâu và da màu, chúng tôi nói thẳng: *Cấm làm dưới danh nghĩa chúng tôi.*

Luận cương 11: Chủ nghĩa vị nữ cho 99 phần trăm kêu gọi mọi phong trào đoàn kết lại trong một cuộc nổi dậy chống tư bản nói chung

Những người vị nữ cho 99 phần trăm không hoạt động riêng rẽ với những phong trào phản kháng và nổi dậy khác. Chúng tôi không tự tách mình ra khỏi những cuộc chiến chống biến đổi khí hậu hay chống bóc lột nơi công sở; chúng tôi cũng không đứng bên ngoài những cuộc đấu tranh chống nạn phân biệt sắc tộc và sự cưỡng bách chuyển cư mang tính thiết chế. Những cuộc đấu tranh ấy là những cuộc đấu tranh *của chúng ta*, là những bộ phận của cuộc đấu tranh giải thể chủ nghĩa tư bản - một điều cần thiết để chấm dứt áp bức giới và áp bức tính dục. Do vậy, kết luận đã quá rõ ràng: chủ nghĩa vị nữ cho 99 phần trăm phải liên hiệp với những phong trào chống tư bản khác trên toàn cầu - đồng tâm hiệp lực với những người hoạt động vì môi trường, chống kì thị sắc tộc, phản đế, những phong trào LGBTQ+ và những công đoàn lao động. *Hơn cả, đối với những phong trào này, chúng ta phải liên hiệp các đại diện cánh tả, chống tư bản - tức là những đại diện cũng đấu tranh cho 99%.*

Con đường này đưa chúng ta chống lại cả hai lựa chọn chính trị chủ yếu mà tư bản đang đưa ra. Chúng tôi khước từ không chỉ chủ nghĩa dân túy phản động mà còn khước từ nốt chủ nghĩa tân tự do cấp tiến. Thực chất, chúng tôi muốn xây dựng phong trào của mình bằng cách

phá hoại hai liên minh đó. Đối với chủ nghĩa tân tự do cấp tiến, chúng tôi tính đến việc chia tách quần chúng những người phụ nữ lao động, những người nhập cư, và những người da màu khỏi những nhà vị nữ tự do, những nhà tư bản chống kì thị, hay chủ nghĩa tư bản xanh dắt mũi quần chúng và tiêm vào đầu họ những tư tưởng thân tư bản. Còn với chủ nghĩa dân túy phản động, chúng tôi hướng đến việc tách các cộng đồng lao động khỏi những lực lượng cổ vũ chủ nghĩa quân phiệt, chúng bài ngoại, và chủ nghĩa dân tộc - sắc tộc mà tự quảng cáo chính mình là người bảo vệ “dân thường,” trong khi ngấm ngấm cổ súy chế độ tài phiệt. Chiến lược của chúng tôi là giành được sự ủng hộ của những phe phái lao động của cả hai khối chính trị thân tư bản này. Bằng cách này, chúng tôi hướng đến việc xây dựng một lực lượng chống tư bản đủ lớn và đủ mạnh để chuyển hóa xã hội.

Đấu tranh vừa là cơ hội đem lại thay đổi, và cũng là cơ hội học tập. Nó có thể thay đổi những người tham gia, thách thức những cách hiểu bản thân trước đây và tái định hình góc nhìn của chúng ta về thế giới. Đấu tranh có thể làm sâu sắc thêm việc ta hiểu sự áp bức - cái gì tạo ra nó, ai hưởng lợi từ nó, và phải làm gì để vượt qua nó. Và hơn nữa, nó có thể thúc giục chúng ta hiểu lợi ích của mình, tái định hình lại niềm hi vọng, và mở rộng khái niệm những gì có thể đạt được. Cuối cùng, kinh nghiệm đấu tranh cũng có thể cho phép chúng ta nghĩ lại về khái niệm “đồng minh” và khái niệm “kẻ thù.” Nó có thể mở rộng vòng tròn

đoàn kết giữa những người bị áp bức và giúp ta mài dũa thái độ thù địch của chúng ta trước các đối tượng áp bức.

Từ khóa ở đây là “có thể.” Mọi thứ đều phụ thuộc vào khả năng phát triển một đường lối cương quyết không chỉ đơn giản là trân trọng sự đa dạng, cũng không hề bẹp sự khác biệt giữa chúng ta. Trái ngược với các hệ tư tưởng thời thượng về “tính đa dạng”, những sự áp bức khác nhau mà chúng ta phải chịu không phải là một khối tư tưởng luôn thay đổi. Mặc dù mỗi thứ đều có những hình thái và đặc trưng riêng biệt, tất cả đều bắt nguồn từ, và được củng cố bởi một và chỉ một hệ thống xã hội mà thôi. Hệ thống ấy được đặt tên là *chủ nghĩa tư bản*, và qua việc đoàn kết chiến đấu chống lại nó, chúng ta có thể vượt qua những sự chia cắt mà tư bản tạo hình - phân chia văn hóa, sắc tộc, sắc tộc, khả năng, tính dục, và giới tính.

Nhưng chúng ta phải hiểu về chủ nghĩa tư bản một cách đúng đắn. Đối nghịch với cách hiểu hẹp hòi, công nhân ăn lương không phải là toàn thể giai cấp lao động; cũng không phải là nạn nhân tiêu biểu nhất của ách thống trị tư bản. Khăng khăng theo định nghĩa này thì không thể củng cố, mà thực tế lại là làm suy yếu tình đoàn kết giai cấp. Thực tế là, tình đoàn kết giai cấp được nâng cao bởi sự công nhận những khác biệt đáng kể giữa chúng ta - những hoàn cảnh khác nhau, kinh nghiệm, và những sự chịu đựng xuất hiện dưới vô số hình thái; những nhu cầu đặc biệt và khát vọng của chúng ta; và những hình thái tổ chức mà chúng ta có thể áp dụng để đạt được

chúng. Theo cách này, chủ nghĩa vị nữ cho 99 phần trăm hướng tới việc vượt qua những sự đối lập giai cấp quen thuộc giữa “chính trị bản sắc” và “chính trị giai cấp.”

Khước từ thế giới tàn bạo mà chủ nghĩa tư bản xây dựng cho chúng ta, chủ nghĩa vị nữ cho 99 phần trăm mưu cầu đoàn kết những phong trào hiện tồn và tương lai thành một cuộc nổi dậy rộng rãi trên toàn cầu. Được trang bị bằng một tầm nhìn cùng lúc vị nữ, chống kì thị sắc tộc, và chống tư bản, chúng ta không ngần ngại định hình tương lai của chính mình.

Lời bạt

Bắt đầu từ vị thế trung gian

Viết một bản tuyên ngôn vị nữ là một nhiệm vụ khó khăn. Bất cứ ai làm điều này ngày nay đều đứng trên vai—và dưới cái bóng—của Marx và Engels. *Tuyên ngôn cộng sản* bắt đầu bằng một dòng đáng nhớ: “Một bóng ma đang ám ảnh châu Âu.” Tất nhiên, “bóng ma” là chủ nghĩa cộng sản, một dự án cách mạng mà họ mô tả là đỉnh điểm của các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân được coi là sắp chín muồi: đoàn kết, mang tính quốc tế và dẫn trở một lực lượng lịch sử thế giới cuối cùng sẽ xóa bỏ chủ nghĩa tư bản—và cùng với nó là mọi sự bóc lột, thống trị và tha hoá.

Chúng tôi thấy như mình được truyền năng lượng bởi tác phẩm tiên nghiệm này, đặc biệt là vì nó xác định đúng rằng chủ nghĩa tư bản là nguyên căn của sự áp bức trong xã hội hiện đại. Nhưng nó phức tạp hóa nhiệm vụ của chúng tôi, không chỉ bởi vì *Tuyên ngôn cộng sản* là một kiệt tác văn học—do đó, rất khó để tiếp nối di sản của nó—nhưng cũng bởi vì năm 2018 không phải là năm 1848. Đúng là chúng ta cũng đang sống trong một thế giới có nhiều biến động chính trị và xã hội to lớn—những biến động mà chúng ta cũng hiểu là một cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản. Nhưng thế giới ngày nay toàn cầu hóa hơn nhiều so với thế giới của Marx và Engels, và những biến động xảy ra trong đó không chỉ giới hạn ở châu Âu. Tương tự như vậy, chúng ta cũng gặp phải những xung

đột về quốc gia, chủng tộc/sắc tộc và tôn giáo, bên cạnh những xung đột về giai cấp. Nhưng thế giới của chúng ta cũng có cả những lần ranh chính trị mà họ không biết: tính dục, khuyết tật và sinh thái; và các cuộc đấu tranh giới tính có quy mô và cường độ mà Marx và Engels khó có thể tưởng tượng được. Đối mặt với bối cảnh chính trị ngày càng rạn nứt và không đồng nhất, chúng ta không dễ hình dung ra một lực lượng cách mạng thống nhất toàn cầu.

Hơn nữa, với tư cách là những người đến sau, chúng ta cũng nhận thức rõ hơn Marx và Engels về nhiều cách mà các phong trào giải phóng có thể đi sai hướng. Ký ức lịch sử mà chúng ta thừa hưởng bao gồm sự suy thoái của Cách mạng Bolshevik thành nhà nước chuyên chế theo chủ nghĩa Stalin, sự đầu hàng của nền dân chủ xã hội châu Âu trước chủ nghĩa dân tộc và chiến tranh, và một loạt các chế độ độc tài được thiết lập sau hậu quả của các cuộc đấu tranh chống thực dân trên khắp Nam bán cầu. Điều đặc biệt quan trọng là sự phục hồi của các phong trào giải phóng trong thời đại của chính chúng ta, những phong trào đã trở thành đồng lõa với các lực lượng đã nuôi dưỡng chủ nghĩa tân tự do. Trải nghiệm thứ hai này rất đau đớn đối với các nhà vị nữ cánh tả, vì chúng ta đã chứng kiến các nhánh vị nữ tự do đã biến phong trào của chúng ta thành một phong trào ủng hộ chế độ nhân tài, chỉ đem lại lợi ích cho số ít.

Lịch sử này không thể thay đổi những kỳ vọng của chúng ta so với những kỳ vọng của Marx và Engels. Trong

khi họ đang viết trong thời đại mà chủ nghĩa tư bản vẫn còn tương đối non trẻ, thì chúng ta phải đối mặt với một hệ thống lão hóa, quỵ quyết, lão luyện hơn rất nhiều trong việc thu nạp và ép buộc. Và bối cảnh chính trị ngày nay đầy cam bẫy. Như chúng tôi đã giải thích trong *Tuyên ngôn*, cam bẫy nguy hiểm nhất đối với các nhà vị nữ nằm ở suy nghĩ rằng các lựa chọn chính trị hiện tại của chúng ta chỉ giới hạn ở con số hai: một mặt, một biến thể “tiến bộ” của chủ nghĩa tân tự do, thứ truyền bá một phiên bản chủ nghĩa vị nữ tinh hoa để tạo ra một lớp vỏ ngoài mang tính giải phóng cho mục đích xấu độc; mặt khác, một biến thể phản động của chủ nghĩa tân tự do huy động những kẻ thù ghét phụ nữ và phân biệt chủng tộc để đánh bóng chúng chỉ “dân túy” của chúng. Chắc chắn, hai lực lượng này không giống nhau hoàn toàn. Nhưng cả hai đều là kẻ thù truyền kiếp của một chủ nghĩa vị nữ cho đa số, và một chủ nghĩa vị nữ giải phóng thực sự. Thêm vào đó, chúng hỗ trợ lẫn nhau: chủ nghĩa tân tự do tiến bộ đã tạo điều kiện cho sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy phản động và hiện đang tự định vị mình là lựa chọn thay thế cho nó.

Tuyên ngôn của chúng tôi thể hiện sự từ chối chọn phe trong trận chiến này. Bằng cách từ chối hai lựa chọn quản lý khủng hoảng tư bản trên, chúng tôi đã viết tuyên ngôn để đề xuất một giải pháp thay thế cho cả hai. Chúng tôi cam kết không chỉ đơn giản là quản lý mà còn *giải quyết* cuộc khủng hoảng hiện nay, và còn tìm cách làm cho nổi bật lên những tiềm năng

giải phóng tiềm ẩn mà các giải pháp hiện tại che khuất. Quyết tâm phá vỡ liên minh ấm cúng của chủ nghĩa nữ quyền tự do với tư bản tài chính, chúng tôi đã đề xuất một chủ nghĩa vị nữ khác, một vị *nữ cho 99 phần trăm*.

Chúng tôi đến với dự án này sau khi đã cùng nhau tham gia cuộc đình công của phụ nữ năm 2017 tại Hoa Kỳ. Trước đó, mỗi người trong chúng tôi đã từng viết về mối quan hệ giữa chủ nghĩa tư bản và áp bức giới. Cinzia Arruzza đã phân tích mối quan hệ căng thẳng giữa chủ nghĩa vị nữ và chủ nghĩa xã hội, cả về mặt lịch sử và lý thuyết. Tithi Bhattacharya đã viết về ý nghĩa của tái sản xuất xã hội đối với các khái niệm về giai cấp và đấu tranh giai cấp. Nancy Fraser đã góp phần định nghĩa quan niệm mở rộng về chủ nghĩa tư bản và khủng hoảng tư bản chủ nghĩa, trong đó bao gồm cả khủng hoảng tái sản xuất xã hội.

Mặc dù có những điểm khác nhau, chúng tôi đã hợp lực để viết *Tuyên ngôn* bởi vì chúng tôi đều hiểu được một điều rất quan trọng về thời điểm hiện tại. Đối với cả ba chúng tôi, thời điểm này đại diện cho một thời điểm quan trọng trong lịch sử của chủ nghĩa vị nữ và chủ nghĩa tư bản, một thời điểm đòi hỏi và tạo điều kiện cho một sự can thiệp. Trong bối cảnh này, quyết định viết một bản tuyên ngôn vị nữ của chúng tôi gắn liền với một mục tiêu chính trị: chúng tôi tìm cách thực hiện một chiến dịch giải cứu và điều chỉnh—nhằm định hướng lại các cuộc đấu tranh vị nữ trong thời kỳ rối ren về chính trị.

Hình dung lại chủ nghĩa tư bản và khủng hoảng của nó

Tuyên ngôn được viết ra như là một câu trả lời cho một cuộc *khủng hoảng*. Nhưng chúng tôi không có ý định dùng từ đó theo nghĩa lỏng lẻo rằng là thời điểm mọi thứ đều tối tệ. Mặc dù những thiên tai và đau khổ hiện tại thật khủng khiếp, nhưng cách chúng tôi định nghĩa thuật ngữ “khủng hoảng” còn hơn thế nữa: những nỗi khổ mà chúng ta trải qua ngày nay đều liên quan mật thiết với nhau, và chúng cũng không phải là sản phẩm của sự ngẫu nhiên. Thay vào đó, chúng bắt nguồn từ hệ thống xã hội làm nền tảng cho tất cả các nỗi khổ - một hệ thống tạo ra khủng hoảng không phải nhờ ngẫu nhiên, mà như một lẽ tất nhiên, bắt nguồn từ các yếu tố cấu thành nên nó.

Tuyên ngôn kể tên hệ thống xã hội đó là *chủ nghĩa tư bản* và mô tả cuộc khủng hoảng hiện tại như một cuộc khủng hoảng của *chủ nghĩa tư bản*. Nhưng chúng ta không hiểu những thuật ngữ đó theo cách thông thường. Là những người vị nữ, chúng tôi cho rằng chủ nghĩa tư bản không chỉ là một hệ thống kinh tế, mà còn là một thứ gì đó lớn hơn: một trật tự xã hội được thể chế hóa, bao gồm cả các mối quan hệ và hành động “phi kinh tế” có chức năng duy trì nền kinh tế chính thức. Đằng sau các thể chế chính thức của chủ nghĩa tư bản - lao động làm công ăn lương, sản xuất, trao đổi và tài chính - là những trụ đỡ cần thiết và các điều kiện thuận lợi: gia đình, cộng đồng, thiên nhiên; các quốc gia lãnh

thổ, các tổ chức chính trị và xã hội dân sự; và không kém phần quan trọng: các hình thức lao động không được trả lương, bao gồm phần lớn công việc tái sản xuất xã hội, phần lớn vẫn do phụ nữ thực hiện và thường không được trả công. Đây cũng là những yếu tố cấu thành của xã hội tư bản chủ nghĩa, và là địa điểm đấu tranh bên trong nó.

Từ cách hiểu này, *Tuyên ngôn* rút ra kết luận về định nghĩa của cuộc khủng hoảng tư bản chủ nghĩa. Không phủ nhận xu hướng cố hữu của nó là tạo ra những rối loạn thị trường, phá sản theo chuỗi và thất nghiệp hàng loạt, chúng tôi nhận ra rằng chủ nghĩa tư bản cũng chứa chấp những xu hướng khủng hoảng và mâu thuẫn “phi kinh tế” khác. Ví dụ, nó chứa một *mâu thuẫn sinh thái*: một xu hướng cố hữu là biến thiên nhiên thành một bên là “vòi” phân phối năng lượng và nguyên liệu thô, và một bên là “hố” để hấp thụ chất thải — cả hai tiềm năng mà tư bản chiếm đoạt một cách tự do mà không bổ sung lại. Kết quả là các xã hội tư bản có bản chất gây mất ổn định những môi trường sống có chức năng duy trì các cộng đồng, và phá hủy các hệ sinh thái đang giúp duy trì sự sống.

Tương tự như vậy, cấu trúc xã hội này chứa đựng một *mâu thuẫn chính trị*: xu hướng hạn chế phạm vi hoạt động của chính trị, biến các vấn đề cơ bản của sự sống và cái chết thành quy luật của “thị trường” và biến các thể chế nhà nước được cho là phục vụ công chúng trở thành đầy tớ của tư bản. Do đó, vì những lý do mang tính hệ thống, chủ nghĩa tư bản sẵn sàng làm hại những khát vọng dân

chủ, làm rỗng các quyền lợi và làm mất uy quyền của nhân dân, đồng thời tạo ra sự đàn áp tàn bạo, những cuộc chiến tranh bất tận và những cuộc khủng hoảng về quản lý.

Cuối cùng, xã hội tư bản nuôi dưỡng một *mâu thuẫn xã hội-tái sản xuất*: xu hướng chiếm đoạt đến mức tối đa sức lao động tái sản xuất “miễn phí” vì lợi ích của tư bản mà không quan tâm đến việc phục hồi lại chúng. Kết quả là nó làm phát sinh “khủng hoảng chăm sóc”, khiến phụ nữ kiệt sức, tàn phá các gia đình và kéo căng năng lượng xã hội đến mức đứt gãy.

Nói theo cách khác, *Tuyên ngôn* cho rằng khủng hoảng tư bản chủ nghĩa không chỉ dừng lại ở lĩnh vực kinh tế mà còn là cuộc khủng hoảng về sinh thái, chính trị và tái sản xuất - xã hội. Hơn nữa, trong mọi trường hợp thì gốc rễ đều giống nhau: động lực vốn có của tư bản là việc hưởng lợi từ những điều kiện nền tảng cho sự tồn tại của chính nó - những điều kiện tiên quyết cho sự tái sản xuất mà nó luôn đặt mục tiêu là không bao giờ đền bù. Những điều kiện đó bao gồm khả năng hấp thụ khí thải carbon của bầu khí quyển; khả năng bảo vệ tài sản và bạo loạn của nhà nước; và - điều này là trọng tâm của chúng tôi - công việc hình thành và duy trì con người mà không được trả công. Không có chúng, tư bản không thể bóc lột “công nhân” cũng như không thể tích lũy lợi nhuận. Nhưng nếu nó không thể sống thiếu những điều kiện cơ bản này, logic của tư bản cũng khiến nó phớt lờ chúng. Nếu buộc phải trả toàn

bộ chi phí tái tạo thiên nhiên, quyền lực công và tái sản xuất xã hội, lợi nhuận của tư bản sẽ giảm xuống tới mức tiêu tan. Thà ăn mòn chính tiền đề tồn tại của chính hệ thống còn hơn là gây nguy hiểm cho sự tích lũy lợi nhuận!

Vì vậy, tiền đề của *Tuyên ngôn* cho rằng chủ nghĩa tư bản chứa đựng nhiều mâu thuẫn, nằm bên trên và bên ngoài những mâu thuẫn xuất phát từ nền kinh tế chính thức của nó. Trong những thời kỳ “bình thường”, xu hướng rơi vào khủng hoảng của hệ thống ít nhiều vẫn tồn tại, dù chúng “chỉ” ảnh hưởng đến những nhóm dân số được coi là bất lực và vô tích sự. Nhưng đây không phải là thời kỳ bình thường. Hiện tại, *tất cả* các mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản đã lên đến đỉnh điểm. Hầu như không ai—ngoại trừ một phần của 1 phần trăm—có thể thoát khỏi các tác động của sự xáo trộn chính trị, sự bấp bênh về kinh tế và sự suy giảm khả năng tái sản xuất xã hội đang diễn ra ngày nay. Và biến đổi khí hậu, tất nhiên, là thứ đe dọa hủy diệt mọi sự sống trên hành tinh. Người ta cũng ngày càng nhận ra rằng những diễn biến thảm khốc này đan xen sâu sắc đến mức không cái nào có thể giải quyết riêng lẻ được.

Tái sản xuất xã hội là gì?

Tuyên ngôn của chúng tôi cương quyết đối đầu với mọi khía cạnh của cuộc khủng hoảng hiện nay. Nhưng chúng tôi đặc biệt quan tâm đến khía cạnh xã hội-tái sản xuất, vốn có mối liên hệ về mặt cấu trúc với sự bất đối xứng giới tính. Vì vậy, chúng ta hãy tìm hiểu sâu hơn: tái sản xuất xã hội là gì?

Một ví dụ cụ thể là chị Luo. Chị là một người mẹ ở Đài Loan, chỉ được xác định bằng họ của mình. Vào năm 2017, chị đã đệ đơn kiện con trai mình vào năm 2017, yêu cầu bồi thường thời gian và tiền bạc mà chị đã đầu tư vào việc nuôi dạy. Với tư cách là bà mẹ đơn thân, Luo đã nuôi dạy hai cậu con trai, và giúp cả hai trúng tuyển trường nha khoa. Đổi lại, chị mong họ chăm sóc chị lúc tuổi già. Khi một trong những người con trai không đáp ứng được kỳ vọng của chị, chị đã kiện anh ta. Trong một phán quyết chưa từng có, Tòa án Tối cao Đài Loan đã ra lệnh cho người con trai phải trả cho mẹ mình 967.000 đô la Mỹ như chi phí “dạy dỗ” anh ta.

Trường hợp của Luo minh họa ba đặc điểm cơ bản của cuộc sống dưới chủ nghĩa tư bản. Đầu tiên, nó tiết lộ đặc điểm cơ bản của nhân loại mà chủ nghĩa tư bản muốn bỏ qua và cố gắng che giấu: cần phải có lượng thời gian và nguồn lực khổng lồ để có thể sinh ra, chăm sóc và duy trì con người. Thứ hai, nó nhấn mạnh rằng phần lớn công việc tạo ra và/hoặc duy trì

con người vẫn do phụ nữ trong xã hội của chúng ta đảm nhận. Cuối cùng, nó tiết lộ rằng, kể cả khi mọi sự đều bình thường, xã hội tư bản không coi công việc này là có giá trị, ngay cả cả hệ thống tư bản phụ thuộc vào nó.

Trường hợp của Luo liên quan tới đề xuất thứ tư, là trọng tâm của Tuyên ngôn: xã hội tư bản bao gồm hai nhu cầu đan xen chặt chẽ nhưng đối lập lẫn nhau—nhu cầu tự duy trì chính nó thông qua quá trình *kiếm lợi nhuận*, và nhu cầu của con người để duy trì bản thân thông qua các quá trình mà chúng tôi gọi là *làm người*. “Tái sản xuất xã hội” ám chỉ tới yêu cầu thứ hai. Nó bao gồm các hoạt động nuôi sống con người như *hiện thân của những sinh vật xã hội*, những người không chỉ phải ăn và ngủ mà còn phải nuôi dạy con cái, chăm sóc gia đình và duy trì cộng đồng của họ, trong khi theo đuổi hy vọng về tương lai.

Những hoạt động làm người này diễn ra trong mọi xã hội, bất kể hình thức là gì đi chăng nữa. Tuy nhiên, trong xã hội tư bản, hoạt động tái sản xuất cũng phải phục vụ một chủ nhân khác - cụ thể là tư bản, một hệ thống đòi hỏi công việc tái sản xuất xã hội phải sản xuất và bổ sung “sức lao động” cho người lao động. Với mục đích đảm bảo cung cấp đầy đủ “hàng hóa đặc biệt” đó với chi phí thấp nhất có thể, tư bản trút gánh nặng công việc tái sản xuất xã hội lên vai phụ nữ, cộng đồng và nhà nước, đồng thời biến nó thành những hình thức phù hợp nhất để tối đa hóa lợi nhuận của nó. Các nhánh khác nhau của lý thuyết vị nữ, bao gồm thuyết vị nữ Marxist, vị nữ

xã hội chủ nghĩa và thuyết tái sản xuất xã hội, đã phân tích những mâu thuẫn giữa xu hướng tạo ra lợi nhuận và tạo ra con người trong các xã hội tư bản, từ đó vạch trần động lực vốn có của tư bản nhằm biến xu hướng thứ hai thành xu hướng phục vụ nhu cầu của động lực thứ nhất.

Độc giả *Tư bản luận* của Marx đều biết về sự bóc lột: sự bất công mà tư bản gây ra cho những người lao động làm công ăn lương tại nơi làm việc. Trong bối cảnh đó, người lao động được trả đủ lương để trang trải chi phí sinh hoạt, trong khi thực tế giá trị họ sản xuất ra nhiều hơn tiền lương họ nhận. Tóm lại, các ông chủ yêu cầu chúng ta làm việc nhiều giờ hơn mức cần thiết để tái sản xuất bản thân, gia đình và cơ sở hạ tầng của xã hội chúng ta. Thay mặt cho chủ sở hữu và cổ đông, họ chiếm đoạt phần thặng dư mà chúng ta tạo ra dưới dạng lợi nhuận.

Lý thuyết tái sản xuất xã hội không bác bỏ bức tranh, này nhưng muốn độc giả chú ý đến tính không hoàn thiện của nó. Giống như các nhà vị nữ xã hội chủ nghĩa và vị nữ Marxist, chúng tôi đặt ra một số câu hỏi khó chịu: Công nhân đã phải làm gì *trước* cô ấy đến nơi làm việc? Ai đã nấu bữa tối cho cô, dọn giường cho cô và xoa dịu nỗi đau khổ của cô để cô có thể trở lại với công việc hết ngày này qua ngày khác? Có ai khác đã làm tất cả công việc làm người này không, hay chính cô ấy đã thực hiện nó—không chỉ cho bản thân mà còn cho những thành viên khác trong gia đình cô ấy?

Những câu hỏi này tiết lộ một sự thật mà chủ nghĩa

tư bản âm mưu che đậy: công việc tạo ra lợi nhuận được trả công không thể tồn tại nếu không có công việc làm người không được trả công. Như vậy, thể chế lao động làm công ăn lương tư bản che giấu một điều gì đó hơn cả giá trị thặng dư. Nó cũng che giấu chính nguồn gốc của nó - tức là quá trình tái sản xuất xã hội. Các quá trình và thể chế xã hội cần thiết cho cả hai loại hình “sản xuất” - sản xuất con người và sản xuất lợi nhuận - mặc dù khác biệt về mặt lý thuyết, nhưng vẫn cấu thành lẫn nhau.

Hơn nữa, sự khác biệt giữa chúng, về mặt bản chất, cũng là một sản phẩm của xã hội tư bản. Như chúng ta đã nói, công việc làm người luôn tồn tại, và nó luôn gắn liền với người phụ nữ. Nhưng các xã hội trước đây không có sự phân chia rạch ròi giữa “sản xuất kinh tế” và tái sản xuất xã hội. Chỉ với sự ra đời của chủ nghĩa tư bản thì hai mặt đó của tồn tại xã hội mới tách rời nhau. Sản xuất chuyển vào các nhà máy, hầm mỏ và văn phòng, nơi nó được coi là mang tính “kinh tế” và được trả lương bằng tiền mặt. Tái sản xuất được xếp vào công việc mang tính “gia đình”, nơi nó được nữ tính hóa và tình cảm hóa, được định nghĩa là “chăm sóc” chứ không phải “công việc”, được thực hiện vì “tình yêu” chứ không phải vì tiền bạc. Đây là những gì chúng ta thường nghe. Trên thực tế, các xã hội tư bản chưa bao giờ chỉ đặt quá trình tái sản xuất xã hội ở các hộ gia đình tư nhân, mà luôn đặt một số quá trình đó ở các khu dân cư, cộng đồng cơ sở, tổ chức công và xã hội dân sự; và họ từ lâu đã biến một phần lao động tái sản xuất

thành hàng hoá—mặc dù không nhiều như ngày nay.

Tuy vậy, sự phân chia giữa kiếm lời và làm người chỉ ra một sự căng thẳng sâu xa ở trung tâm của xã hội tư bản. Trong khi tư bản cố gắng một cách có hệ thống để kiếm lời, những người thuộc tầng lớp lao động lại cố gắng để có một cuộc sống tử tế và có ý nghĩa với tư cách là những sinh vật xã hội. Về cơ bản, đây là những mục tiêu không thể dung hòa được, vì phần tích lũy của tư bản chỉ có thể tăng lên bằng cách hi sinh chính phần của chúng ta trong đời sống xã hội. Các thông lệ xã hội nuôi dưỡng cuộc sống của chúng ta ở nhà, và các dịch vụ xã hội nuôi dưỡng cuộc sống của chúng ta bên ngoài nó, liên tục đe dọa cắt giảm lợi nhuận. Do đó, động lực tài chính để giảm những chi phí đó và động lực ý thức hệ nhằm làm suy yếu lao động tái sản xuất là đặc trưng của toàn bộ hệ thống.

Nếu câu chuyện của chủ nghĩa tư bản chỉ đơn giản là một câu chuyện trong đó hoạt động tạo ra lợi nhuận đánh bại hoạt động tạo ra con người, thì hệ thống này có thể tuyên bố chiến thắng hoàn toàn. Nhưng lịch sử của chủ nghĩa tư bản cũng được hình thành bởi những cuộc đấu tranh cho cuộc sống tử tế và có ý nghĩa. Không phải ngẫu nhiên mà những cuộc đấu tranh về tiền lương thường được gọi là những cuộc đấu tranh “căn bản”. Tuy nhiên, sẽ là một sai lầm nếu chỉ giới hạn những yêu cầu này trong nơi làm việc, như các phong trào lao động truyền thống vẫn thường làm. Họ bỏ qua mối quan hệ sóng gió, bất ổn giữa tiền lương và cuộc sống trong

một hệ thống mà tư bản quy định cái trước là phương tiện duy nhất có thể duy trì cái sau. Người lao động không đấu tranh giành tiền lương; thay vào đó, họ đấu tranh giành tiền lương *bởi vì* họ muốn có thức ăn trên bàn. Mong muốn duy trì sự sống là yếu tố quyết định, không phải là hậu quả. Do đó, những cuộc đấu tranh về lương thực, nhà ở, nước, chăm sóc sức khỏe hoặc giáo dục không phải lúc nào cũng được thể hiện thông qua hình thức trung gian của tiền lương—tức là như những yêu cầu về mức lương cao hơn tại nơi làm việc. Chẳng hạn, hãy nhớ lại rằng hai cuộc cách mạng vĩ đại nhất của kỷ nguyên hiện đại, của Pháp và Nga, bắt đầu bằng những cuộc bạo loạn đòi bánh mì do phụ nữ lãnh đạo.

Mục đích thực sự của các cuộc đấu tranh tái sản xuất xã hội là sự đề cao việc tạo ra con người lên trên tạo ra lợi nhuận. Họ không bao giờ chỉ nói về bánh mì. Vì lý do này, một chủ nghĩa nữ quyền cho 99 phần trăm là hiện thân và mong muốn thúc đẩy công cuộc đấu tranh giành bánh mì và hoa hồng.

Khủng hoảng tái sản xuất xã hội

Như *Tuyên ngôn* đã phân tích, tái sản xuất xã hội là nơi xảy ra một cuộc khủng hoảng lớn. Nguyên nhân, theo chúng tôi, đến từ quan sát rằng mối quan hệ giữa tư bản và tái sản xuất xã hội là mối quan hệ chứa đầy mâu thuẫn. Một mặt, hệ thống tư bản không thể vận hành nếu thiếu hoạt động tái sản xuất; mặt khác, nó không công nhận chi phí của hoạt động này, và không coi nó là hoạt động có giá trị về mặt kinh tế. Điều này có nghĩa là năng lực sẵn có cho công việc tái sản xuất xã hội được coi là điều hiển nhiên, được coi là “quà tặng” miễn phí và có sẵn vô tận, không cần chú ý hay bổ sung. Khi vấn đề được xem xét, người ta cho rằng sẽ luôn có đủ năng lượng để sản xuất ra người lao động và duy trì các mối quan hệ xã hội mà quá trình sản xuất kinh tế và xã hội phụ thuộc vào. Trên thực tế, năng lực tái sản xuất xã hội không phải là vô tận, và chúng có thể bị kéo đến điểm đứt gãy. Khi một xã hội vừa giảm chi tiêu đầu tư công để hỗ trợ việc tái sản xuất xã hội, và vừa bắt những người chủ yếu thực hiện hoạt động này phải làm những công việc được trả lương thấp trong nhiều giờ và mệt mỏi, nó sẽ làm cạn kiệt những năng lực xã hội mà chính nó dựa vào để tồn tại.

Đây chính xác là tình hình của chúng ta ngày nay. Hình thức tân tự do hiện tại của chủ nghĩa tư bản đang làm cạn kiệt một cách có hệ thống các năng lực tập thể và cá nhân của chúng ta trong việc tái tạo con người và

duy trì các mối quan hệ xã hội. Thoạt nhìn, chế độ này dường như đang phá vỡ sự phân chia giới tính giữa lao động sản xuất và lao động tái sản xuất của chủ nghĩa tư bản. Tuyên bố lý tưởng mới về “gia đình hai người kiếm cơm”, chủ nghĩa tân tự do tuyển dụng phụ nữ ồ ạt vào làm công ăn lương trên toàn cầu. Nhưng lý tưởng này là một trò lừa bịp; và chế độ lao động mà nó đặt ra không hề mang tính giải phóng một chút nào. Những gì được trình bày là giải phóng trên thực tế là một hệ thống tăng cường bóc lột và sung công. Đồng thời, nó cũng là nguyên nhân gây ra cuộc khủng hoảng tái sản xuất - xã hội gay gắt.

Tất nhiên, đúng là một tầng lớp mỏng phụ nữ thu được một số lợi ích từ chủ nghĩa tân tự do khi họ bước vào những ngành nghề có uy tín và những cấp bậc thấp trong hệ thống quản lý doanh nghiệp, mặc dù họ phải chịu những điều kiện kém thuận lợi hơn so với những điều kiện dành cho nam giới cùng vị trí. Tuy nhiên, điều đang chờ đợi đại đa số là một thứ khác: công việc được trả lương thấp, bấp bênh — trong các công xưởng, khu chế xuất, ngành xây dựng, nông nghiệp và khu vực dịch vụ — nơi những phụ nữ nhập cư nghèo, bị chủng tộc hoá phải phục vụ thực phẩm và bán những thứ rẻ tiền tại các siêu thị; làm sạch văn phòng, phòng khách sạn và nhà riêng; rửa bô trong bệnh viện và viện dưỡng lão; và chăm sóc các gia đình của những người thuộc tầng lớp có đặc quyền hơn—những hoạt động thường khiến họ phải trả giá và khiến họ rời xa gia đình của mình.

Một số công việc này biến lao động tái sản xuất thành hàng hóa - chính những lao động mà trước đây được thực hiện không công. Nhưng nếu việc này làm lu mờ sự phân chia lịch sử giữa sản xuất và tái sản xuất của chủ nghĩa tư bản, thì cũng chắc chắn rằng kết quả này sẽ *không* giải phóng phụ nữ. Ngược lại, gần như tất cả chúng ta vẫn phải làm việc “ca hai”, ngay cả khi phần lớn thời gian và sức lực của chúng ta đã bị tư bản chiếm đoạt. Và tất nhiên, phần lớn công việc được trả lương của phụ nữ là công việc không mang tính giải phóng. Bấp bênh và thường trả lương thấp, và thường phát lờ quyền lao động cũng như quyền lợi xã hội, nó cũng không mang lại quyền tự chủ, tự phát triển hoặc cơ hội để có được và thực hiện các kỹ năng. Những gì việc làm này cung cấp là nơi mà phụ nữ dễ bị lạm dụng và quấy rối.

Quan trọng không kém, tiền lương mà chúng ta kiếm được trong chế độ này thường không đủ để trang trải chi phí tái sản xuất xã hội của chính chúng ta, chưa nói đến chi phí cho gia đình. Tất nhiên, việc tiếp cận với tiền lương của một thành viên khác trong gia đình sẽ giúp ích, nhưng vẫn hiếm khi đủ. Kết quả là nhiều người trong chúng ta buộc phải làm nhiều công việc yêu cầu phải di chuyển quãng đường dài, bằng các phương tiện giao thông đắt đỏ, xập xệ và không an toàn. So với thời kỳ hậu chiến, số giờ làm việc được trả lương của mỗi hộ gia đình đã tăng vọt, ăn rất nhiều vào vốn thời gian sẵn có để bổ sung năng lượng cho bản thân, chăm sóc gia đình và bạn

bè, cũng như duy trì nhà cửa và cộng đồng của chúng ta.

Vì vậy, khác xa với việc khánh thành một thiên đường vị nữ, chủ nghĩa tư bản tân tự do trên thực tế đã phổ cập hóa sự bóc lột. Không chỉ đàn ông mà cả phụ nữ giờ đây cũng buộc phải bán sức lao động của mình—và với giá rẻ mạt—để tồn tại. Và đó không phải là tất cả: sự bóc lột ngày nay đan xen với sự sung công. Từ chối chi trả chi phí tái sản xuất lực lượng lao động (ngày càng được nữ hóa) của chính nó, tư bản không còn bằng lòng chiếm đoạt “chỉ” giá trị thặng dư mà những người lao động tạo ra, sau khi đã trừ đi chi phí sinh hoạt. Giờ đây, nó khoan sâu vào cơ thể, tâm trí và gia đình của những người mà nó bóc lột, khai thác không chỉ những năng lượng dư thừa mà cả những năng lượng cần thiết để bổ sung. Khai thác tái sản xuất xã hội như một nguồn lợi nhuận, vết cắt của tư bản giờ đã chạm vào xương.

Cuộc tấn công của tư bản vào tái sản xuất xã hội cũng tiến hành thông qua việc cắt giảm các dịch vụ công. Trong giai đoạn dân chủ-tư sản (hoặc giai đoạn nhà nước quản lý) trước đây của chủ nghĩa tư bản, tầng lớp lao động ở các nước phát triển đã giành được một số nhượng bộ từ tư bản dưới hình thức hỗ trợ của nhà nước cho tái sản xuất xã hội: lương hưu, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp trẻ em, giáo dục công miễn phí, và bảo hiểm y tế. Tuy nhiên, đây không phải là thời kỳ hoàng kim; những lợi ích đạt được của những người lao động thuộc sắc tộc đa số trong vùng lõi tư bản chủ nghĩa dựa trên giả định thường phản

thực tế về sự phụ thuộc của phụ nữ vào tiền lương gia đình, tiêu chí chủng tộc/sắc tộc/giới tính để nhận được an sinh xã hội, và sự chiếm đoạt để quốc đang diễn ra trong các nước “thế giới thứ ba.” Tuy nhiên, những nhượng bộ này mang lại sự bảo vệ một phần khỏi xu hướng cố hữu của tư bản là nuốt chửng quá trình tái sản xuất xã hội.

Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản tân tự do, tài chính hóa là một điều hoàn toàn khác. Thay vì trao quyền cho các quốc gia để ổn định tái sản xuất xã hội thông qua đầu tư vào dịch vụ công, nó cho phép tư bản tài chính quyền được phép kỷ luật các quốc gia và công chúng vì lợi ích trước mắt của các nhà đầu tư tư nhân. Nó làm điều này thông qua nợ. Tư bản tài chính sống nhờ *nợ* công, loại nợ mà nó sử dụng để phi pháp hoá ngay cả những hình thức hỗ trợ dân chủ xã hội nhẹ nhàng nhất, buộc các quốc gia phải tự do hóa nền kinh tế, mở cửa thị trường và áp đặt “thắt lưng buộc bụng” đối với những người dân không có khả năng tự vệ. Đồng thời, nó làm bùng nổ *nợ tiêu dùng*— từ các khoản thế chấp dưới chuẩn đến thẻ tín dụng và các khoản vay dành cho sinh viên, từ các khoản vay ngắn hạn đến tín dụng vi mô — mà nó sử dụng để kỷ luật nông dân và công nhân, để bắt họ phải làm việc ngoan ngoãn, đồng thời để đảm bảo rằng họ tiếp tục mua hạt giống GMO và giá rẻ hàng tiêu dùng ở mức cao hơn nhiều so với mức lương thấp của họ. Bằng cả hai cách, chế độ này đã làm sắc nét thêm mâu thuẫn cố hữu của chủ nghĩa tư bản giữa động cơ tích lũy và yêu cầu tái sản xuất xã hội. Vừa đòi hỏi

tăng giờ làm việc và cắt giảm các dịch vụ công, nó đẩy công việc chăm sóc lên đôi vai gia đình và cộng đồng, trong khi làm giảm khả năng thực hiện công việc đó của họ.

Kết quả là một cuộc chạy đua điên cuồng, đặc biệt là về phía phụ nữ, để nhồi các trách nhiệm tái sản xuất xã hội vào các kẽ hở của cuộc sống mà tư bản đòi hỏi phải được dành chủ yếu để tích lũy. Thông thường, điều này có nghĩa là đẩy công việc chăm sóc cho những người khác ít đặc quyền hơn. Kết quả là hình thành “chuỗi chăm sóc toàn cầu”, khi những người có điều kiện thu nhập phụ nữ nghèo hơn, thường là người di cư và/hoặc thành viên của các nhóm bị chủng tộc hoá, để dọn dẹp nhà cửa hoặc chăm sóc con cái và cha mẹ già của họ, trong khi chính họ theo đuổi công việc có thu nhập cao hơn. Nhưng tất nhiên, điều đó khiến người chăm sóc được trả lương thấp phải vật lộn để đáp ứng các trách nhiệm gia đình và gia đình của chính họ, thường bằng cách chuyển giao chúng cho những phụ nữ khác, vẫn còn nghèo hơn, và những người này đến lượt họ cũng phải làm điều tương tự — và cứ thế lặp đi lặp lại, thường tạo thành các chuỗi rất dài.

Kịch bản này phù hợp với chiến lược giới tính hoá của các quốc gia hậu thuộc địa mắc nợ đã phải chịu “sự điều chỉnh cơ cấu”. Mong muốn đồng tiền mạnh, một số quốc gia này đã tích cực khuyến khích phụ nữ di cư ra nước ngoài để thực hiện các công việc chăm sóc được trả lương nhằm lấy được kiều hối, trong khi những quốc gia khác thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài bằng cách tạo ra

các khu chế xuất, thường là trong các ngành công nghiệp (chẳng hạn như dệt may và lắp ráp điện tử), thường ưu tiên sử dụng lao động nữ được trả lương thấp, những người sau đó phải chịu bạo lực lao động và tình dục tràn lan. Trong cả hai trường hợp, năng lực tái sản xuất xã hội bị siết chặt hơn nữa. Việc này không hề lấp đầy khoảng cách tái sản xuất. Thay vào đó, hậu quả là thứ khoảng cách này đã được thay thế: từ các gia đình giàu sang nghèo hơn, từ Bắc bán cầu sang Nam bán cầu. Kết quả tổng thể là một cách thức tổ chức tái sản xuất xã hội mới mang tính *nhị phân*: hoạt động tái sản xuất bị biến thành hàng hoá cho những người có khả năng chi trả, và được tư nhân hoá cho những người không thể, vì một số người thuộc nhóm thứ hai cung cấp công việc chăm sóc để đổi lấy mức lương (thấp) từ những người thuộc nhóm thứ nhất.

Tất cả những điều này góp phần tạo nên cái mà một số người gọi là “khủng hoảng chăm sóc”. Nhưng cách diễn đạt đó có thể dễ gây hiểu nhầm, vì, như chúng tôi đã lập luận trong *Tuyên ngôn*, cuộc khủng hoảng này mang tính *cấu trúc*—một phần của cuộc khủng hoảng rộng lớn hơn của chủ nghĩa tư bản đương đại. Với mức độ nghiêm trọng của vấn đề thứ hai, không có gì ngạc nhiên khi các cuộc đấu tranh tái sản xuất xã hội đã bùng nổ trong những năm gần đây. Các nhà vị nữ phía Bắc bán cầu thường mô tả trọng tâm của họ là “sự cân bằng giữa gia đình và công việc”. Nhưng các cuộc đấu tranh tái sản xuất xã hội bao quát nhiều yếu tố hơn nữa - bao gồm

các phong trào cộng đồng nhằm cung cấp nhà ở, chăm sóc sức khỏe, an ninh lương thực và thu nhập cơ bản vô điều kiện; các cuộc đấu tranh giành quyền cho người di cư, người giúp việc gia đình và công nhân viên chức; các chiến dịch tạo công đoàn dành cho nhân viên chăm sóc làm việc trong các viện dưỡng lão, bệnh viện và trung tâm chăm sóc trẻ em vì lợi nhuận; và đấu tranh giành các dịch vụ công như trung tâm chăm sóc trẻ ban ngày và chăm sóc người già, tuần làm việc ngắn hơn, và chế độ nghỉ thai sản hậu hĩnh. Tổng hợp lại, những yêu sách này tương đương với yêu cầu tổ chức lại mối quan hệ giữa sản xuất và tái sản xuất trên quy mô lớn: đối với các chế độ xã hội đề cao cuộc sống của con người và các mối quan hệ xã hội hơn là sản xuất vì lợi nhuận; vì một thế giới trong đó mọi người thuộc mọi giới tính, quốc tịch, tính dục và màu da có thể tận hưởng các hoạt động tái sản xuất xã hội cùng với công việc an toàn, được trả lương cao và không bị quấy rối.

Chính trị của vị nữ cho 99 phần trăm

Phân tích trước cho biết quan điểm chính trị cơ bản của chúng tôi trong *Tuyên ngôn*: chủ nghĩa vị nữ phải nắm lấy cơ hội trong thời buổi khủng hoảng hiện nay. Như chúng tôi đã nói, đây là một cuộc khủng hoảng mà, trong trường hợp khả quan nhất, thì chủ nghĩa tư bản có thể làm giảm nhẹ nhưng không thể giải quyết được. Một giải pháp thực sự đòi hỏi không gì khác hơn là một hình thức tổ chức xã hội hoàn toàn mới.

Chắc chắn, *Tuyên ngôn* của chúng tôi không quy định các chi tiết cụ thể của một giải pháp thay thế, vì giải pháp thay thế phải xuất hiện trong quá trình đấu tranh tạo ra nó. Nhưng một số điều đã rõ ràng. Trái ngược với chủ nghĩa vị nữ tự do, sự phân biệt giới tính không thể bị đánh bại chỉ bằng sự thống trị thông qua bình đẳng cơ hội—cũng như là bằng cải cách luật pháp. Tương tự, trái ngược với cách hiểu truyền thống về chủ nghĩa xã hội, thì việc tập trung hoàn toàn vào bóc lột lao động làm công ăn lương không thể giải phóng được phụ nữ—thực chất là không giải phóng được tất cả những người lao động thuộc mọi giới tính. Điều cần thiết là tấn công việc tư bản biến lao động tái sản xuất không lương - sự điều gẫn chặt với bóc lột - thành công cụ. Trên thực tế, điều cần thiết là khắc phục mối quan hệ chặt chẽ giữa sản xuất và tái sản xuất, sự ràng buộc giữa việc tạo ra lợi nhuận với việc tạo ra con người, và sự lệ thuộc của cái thứ nhất vào thứ hai. Và điều

này có nghĩa là bãi bỏ hệ thống tạo nên sự cộng sinh này.

Tuyên ngôn của chúng tôi xác định chủ nghĩa vị nữ quyền là một trở ngại lớn đối với dự án giải phóng này. Nhánh vị nữ này đó đã đạt được sự thống trị hiện tại của nó bằng cách tồn tại lâu hơn, thực chất là đảo ngược, chủ nghĩa vị nữ cấp tiến của thời kỳ trước. Loại thứ hai đã trôi dạt vào những năm 1970 trên đỉnh cao của làn sóng đấu tranh chống thực dân chống lại chiến tranh, phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa tư bản mạnh mẽ. Mang tính cách mạng không kém những phong trào này, chủ nghĩa vị nữ cấp tiến đặt câu hỏi về toàn bộ cấu trúc của trật tự hiện tồn. Nhưng khi chủ nghĩa cấp tiến của thời đại đó lắng xuống, thứ nổi lên và trở thành bá chủ là một chủ nghĩa vị nữ không còn những khát vọng cách mạng - một chủ nghĩa vị nữ phản ánh và thích ứng với nền văn hóa chính trị tự do.

Tất nhiên, chủ nghĩa vị nữ tự do không phải là toàn bộ câu chuyện. Các trào lưu vị nữ chống phân biệt chủng tộc và chống tư bản chủ nghĩa vẫn tiếp tục tồn tại. Các nhà vị nữ da đen đã đưa ra những phân tích sâu sắc về sự giao thoa giữa bóc lột giai cấp, phân biệt chủng tộc và áp bức giới, đồng thời các nhà lý thuyết queer duy vật mới hơn đã tiết lộ mối liên hệ quan trọng giữa chủ nghĩa tư bản và sự áp bức bản dạng giới. Các tập thể tiến bộ đã duy trì công việc tiếp cận cộng đồng khó khăn của họ, và chủ nghĩa vị nữ Marxist hiện đang được hồi sinh. Tuy nhiên, sự trôi dạt của chủ nghĩa tân tự do đã làm thay đổi bối cảnh chung của các trào lưu

cấp tiến, làm suy yếu mọi phong trào ủng hộ tầng lớp lao động, trong khi trao quyền cho các lựa chọn thay thế thân thiện với doanh nghiệp - bao gồm chủ nghĩa vị nữ tự do.

Tuy nhiên, ngày nay, quyền bá chủ của vị nữ tự do đã bắt đầu sụp đổ, và một làn sóng mới của chủ nghĩa vị nữ cấp tiến đã nổi lên từ đồng đố nát. Như chúng tôi đã lưu ý trong *Tuyên ngôn*, sự đổi mới quan trọng của phong trào hiện tại là việc áp dụng và tái tạo phong trào đình công. Bằng cách đình công, các nhà hoạt động vị nữ đã thực hiện một hình thức đấu tranh đồng nhất với phong trào công nhân, và thổi hồn mới cho nó. Họ không chỉ ngừng làm công việc được trả lương mà còn cả công việc tái sản xuất xã hội không được trả công, từ đó bộc lộ rõ *vai trò không thể thiếu của cái sau trong xã hội tư bản*. Thể hiện rõ quyền lực của phụ nữ, họ đã thách thức yêu sách của các liên đoàn lao động về việc “làm chủ” cuộc đình công. Báo hiệu họ không sẵn sàng chấp nhận trật tự hiện có, những người đình công vị nữ đang dân chủ hóa cuộc đấu tranh lao động, nhắc lại điều lẽ ra phải hiển nhiên: đình công thuộc về giai cấp công nhân nói chung—không phải là dành cho một bộ phận của nó, cũng không phải cho các tổ chức cụ thể.

Các tiềm năng của dự án này có thể rất sâu rộng. Như chúng tôi đã lưu ý trong *Tuyên ngôn*, các cuộc đình công vì nữ quyền đang buộc chúng ta phải suy nghĩ lại điều gì tạo nên giai cấp và điều gì được coi là đấu tranh giai cấp. Karl Marx cho rằng giai cấp công nhân là “giai

cấp toàn cầu”. Điều ông muốn nói là bằng cách đấu tranh để vượt qua sự bóc lột và thống trị của chính mình, giai cấp công nhân cũng đang thách thức một hệ thống xã hội áp bức đại đa số dân số thế giới và do đó, thúc đẩy sự phát triển của nhân loại. Nhưng những người theo Marx không phải lúc nào cũng hiểu rằng cả giai cấp công nhân lẫn nhân loại đều không phải là một thực thể đồng nhất, và không thể đạt được tính phổ quát nếu bỏ qua những khác biệt nội tại của họ. Ngày nay, chúng ta vẫn đang phải trả giá cho những sai sót về chính trị và trí tuệ này. Trong khi những người theo chủ nghĩa tân tự do tán dương “sự đa dạng” để tô điểm cho tư bản, thì quá nhiều bộ phận cánh tả vẫn quay trở lại với công thức cũ cho rằng thứ gắn kết chúng ta là một khái niệm trừu tượng và đồng nhất về giai cấp, và rằng chủ nghĩa vị nữ và chống phân biệt chủng tộc chỉ có thể chia rẽ chúng ta mà thôi.

Tuy nhiên, điều ngày càng trở nên rõ ràng là bức chân dung tiêu chuẩn về công nhân tiến bộ - người nam giới da trắng - hoàn toàn không phù hợp với thời đại — thực chất thì nó đã không chính xác từ đầu. Như chúng tôi đã lập luận trong *Tuyên ngôn*, tầng lớp lao động toàn cầu ngày nay cũng bao gồm hàng tỷ phụ nữ, người nhập cư và người da màu. Họ đấu tranh không chỉ ở nơi làm việc, mà còn đấu tranh xung quanh quá trình tái sản xuất xã hội, từ các cuộc bạo loạn lương thực là trung tâm của các cuộc cách mạng Ả Rập, đến các phong trào chống lại công cuộc “chỉnh trang đô thị” tại Quảng

trường Taksim của Istanbul, đến các cuộc đấu tranh chống lại chính sách thắt lưng buộc bụng và bảo vệ tái sản xuất xã hội đã làm sôi động phong trào Indignados.

Tuyên ngôn của chúng tôi bác bỏ cả hai quan điểm, một cánh tả quy mọi thứ về giai cấp cho rằng giai cấp công nhân là một sự trừu tượng trống rỗng, đồng nhất; và chủ nghĩa tân tự do tiến bộ tôn vinh sự đa dạng vì lợi ích của chính nó. Thay thế họ, chúng tôi đã đề xuất một chủ nghĩa phổ quát lấy hình thức và nội dung của nó từ vô số cuộc đấu tranh của những người dưới đáy xã hội. Chắc chắn, sự khác biệt, bất bình đẳng và thứ bậc vốn có trong các quan hệ xã hội tư bản thực chất có làm nảy sinh mâu thuẫn về lợi ích giữa những người bị áp bức và bóc lột. Và tự nó, sự gia tăng của các cuộc đấu tranh mạnh mẽ sẽ không sản sinh ra loại liên minh mạnh mẽ, diện rộng cần thiết để biến đổi xã hội. Tuy nhiên, những liên minh như vậy sẽ trở nên hoàn toàn bất khả thi nếu chúng ta không coi trọng sự khác biệt của mình. Khác xa với việc đề xuất xóa sạch hoặc tầm thường hóa sự khác biệt này, *Tuyên ngôn* ủng hộ công cuộc đấu tranh chống lại việc chủ nghĩa tư bản biến sự khác biệt của chúng ta thành vũ khí. Chủ nghĩa vị nữ cho 99 phần trăm là hiện thân của tầm nhìn về chủ nghĩa phổ quát này: luôn sẵn sàng, luôn cởi mở với sự biến đổi và tranh chấp, và luôn tự thiết lập lại bản thân thông qua sự đoàn kết.

Chủ nghĩa vị nữ cho 99 phần trăm là một chủ nghĩa vị nữ chống chủ nghĩa tư bản không ngừng

ngủ—một chủ nghĩa không bao giờ có thể hài lòng với các giải pháp tương đương khác cho đến khi chúng ta có bình đẳng, không bao giờ hài lòng với các quyền hợp pháp cho đến khi chúng ta có công lý, và không bao giờ hài lòng với nền dân chủ cho đến khi tự do cá nhân được hiệu chỉnh trên cơ sở tự do cho mọi người.

ĐÔI LỜI VỀ TÁC GIẢ

CINZIA ARRUZZA

Phó Giáo sư Triết học tại New School. Bà là một trong những người tổ chức Cuộc đình công phụ nữ quốc tế tại Hoa Kỳ và là thành viên của tập thể biên tập của Tạp chí Viewpoint.

TITHI BHATTACHARYA

Phó Giáo sư và Giám đốc Nghiên cứu Toàn cầu tại Đại học Purdue. Bà là một trong những người tổ chức Cuộc đình công phụ nữ quốc tế tại Hoa Kỳ và là thành viên ban biên tập của tạp chí International Socialist Review.

NANCY FRASER

Giáo sư Triết học và Chính trị Henry và Louise A. Loeb tại New School. Bà là người ủng hộ mạnh mẽ Cuộc đình công của Phụ nữ Quốc tế, và đã đặt ra cụm từ "chủ nghĩa vị nữ cho 99 phần trăm".